

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CIC

CIC GROUP
JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 20 /TB-CIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

An Giang, ngày 28 tháng 01 năm 2026
An Giang, January 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission;
- Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization : Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC/CIC Group Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ Stock code : CKG
- Địa chỉ/Address: 34 Trần Phú, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang/34 Tran Phu Street, Rach Gia Ward, An Giang Province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02973874660 Fax: 02973866451
- Email: cic@cicgroups.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC (“Công ty”) công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị năm 2025.

CIC Group Joint Stock Company (“Company”) hereby disclosure the following information: Report on Corporate Governance for 2025.

3. Thông tin bày đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/01/2026 tại đường dẫn <http://cicgroups.com/co-dong.html> / This information was published on the company's website on 28/01/2026, as in the link <http://cicgroups.com/co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the laws.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP
ĐOÀN
CIC

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC
DN: C=VN, L=AN GIANG,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CIC,
OID.0.9.2342.19200300.100.
1.1=MST:1700113586,
E=QUANHECODONG@CIC
GROUPS.COM
Reason: I am the author of
this document
Location: 20260128 - CKG -
Báo cáo quản trị 2025
Date: 2026.01.28 14:35:
09+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.1

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PERSON AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DEPUTE GENERAL DIRECTOR

Trần Quốc Trường

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2025)**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 34, Đường Trần Phú, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Điện thoại: 02973 874 660 Fax: 02973 866 451.
- Email: cic@cicgroups.com Website: www.cicgroups.com.
- Vốn điều lệ: **1.618.075.260.000 đồng** Mã chứng khoán: **CKG**.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2025, Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 14/06/2025 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 08/09/2025 với tỷ lệ tán thành cao. Thông tin chi tiết về nội dung, tài liệu, biên bản họp, Nghị quyết được Công ty công bố thông tin đầy đủ trên website, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định. Chi tiết nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ-2025	14/06/2025	- Thay đổi tên Công ty - Cập nhật, sửa đổi Điều lệ sau khi đổi tên Công ty
2	02/NQ-ĐHĐCĐ-2025	14/06/2025	- Thông qua các báo cáo TGD, HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập, BKS - Thông qua BCTC kiểm toán năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; - Thông qua sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty - Thông qua ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC của công ty trong năm 2025
3	03/NQ-ĐHĐCĐ-2025	08/09/2025	Sửa đổi nội dung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Chủ tịch HĐQT	09/12/2025	
2	Ông Trần Thọ Thắng	Thành viên HĐQT	19/06/2021	
3	Ông Quảng Trọng Sang	Phó Chủ tịch - TV HĐQT độc lập	19/06/2021	
4	Ông Đinh Thanh Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT TV HĐQT không điều hành	01/06/2024	
5	Bà Phạm Thị Như Phượng	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	19/06/2021	
6	Ông Lê Trọng Tú	TV HĐQT không điều hành	19/06/2021	
7	Ông Lê Trọng Ngọc	TV HĐQT không điều hành	19/06/2021	
8	Ông Đinh Thanh Thảo	TV HĐQT độc lập	01/06/2024	
9	Ông Trần Văn Vinh	TV HĐQT độc lập	01/06/2024	

Ghi chú: Tại kỳ họp HĐQT ngày 09/12/2025, HĐQT đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 9/9, thống nhất bầu ông Nguyễn Xuân Dũng đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT theo sự giới thiệu của ông Trần Thọ Thắng.

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự cuộc họp (%)	Lý do không dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Chủ tịch HĐQT	34	100%	
2	Ông Trần Thọ Thắng	Thành viên HĐQT	34	100%	
3	Ông Quảng Trọng Sang	Phó Chủ tịch - TV HĐQT độc lập	34	100%	
4	Ông Đinh Thanh Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT TV HĐQT không điều hành	34	100%	
5	Bà Phạm Thị Như Phượng	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	34	100%	
6	Ông Lê Trọng Tú	TV HĐQT không điều hành	34	100%	
7	Ông Lê Trọng Ngọc	TV HĐQT không điều hành	34	100%	
8	Ông Đinh Thanh Thảo	TV HĐQT độc lập	34	100%	
9	Ông Trần Văn Vinh	TV HĐQT độc lập	34	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án đã và đang triển khai của Công ty đảm bảo đúng quy định pháp luật và tiến độ, hiệu quả đầu tư theo phê duyệt dự án.
- Giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch năm 2025 và so với kết quả thực hiện năm 2024;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 14/06/2025, tổ chức thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản vào ngày 08/09/2025;
- Chủ trì triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2023 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ: điều chỉnh phương án chi tiết sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế; gia hạn thời gian phân phối đảm bảo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thành công;
- Quyết định sửa đổi điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Thay đổi tên doanh nghiệp, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài phù hợp xu hướng thị trường, mở rộng cơ hội hợp tác, thu hút đầu tư.
- Thực hiện các hoạt động kiểm tra khác về công tác tài chính kế toán, sử dụng vốn, công tác đầu tư, công tác tinh gọn bộ máy nhân sự, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Về ban Quan hệ cổ đông:

Thực hiện Quyết định của HĐQT, Ban Quan hệ cổ đông và Ban Kiểm toán nội bộ được sáp nhập thành Ban Kiểm toán nội bộ và Quan hệ cổ đông kể từ ngày 01/04/2025.

a. Hoạt động quan hệ cổ đông

Thực hiện các công việc công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tham mưu HĐQT và phối hợp các bộ phận khác thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Tham mưu cho HĐQT và phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty CP chứng khoán Sài Gòn (HSC) hoàn thành phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung theo quy định.

Thực hiện quyết định số 369/QĐ-UBCK ngày 02/07/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) về việc kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Ban Quan hệ cổ đông phối hợp với Ban Tài chính Kế hoạch và các bộ phận có liên quan cung cấp hồ sơ, giải trình theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra. Công ty đã chấp hành nghiêm Quyết định số 202/QĐ-XPHC ngày 15/08/2025 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, thực hiện công bố thông tin, báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

Chuẩn bị tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; thực hiện gửi, thu thập phiếu ý kiến, đảm bảo công tác tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đúng quy định.

Hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa từ 0% lên 49%, được UBCKNN chấp thuận ngày 15/10/2025.

Cập nhật mẫu giấy chứng nhận sở hữu cổ phần với cơ quan quản lý, cấp mới và bàn giao giấy chứng nhận cho cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.

Theo dõi, báo cáo kịp thời biến biến, lịch sử giao dịch cổ phiếu CKG, tình hình biến động của cổ đông, nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra thực hiện chức năng, nhiệm vụ làm cầu nối trong lĩnh vực chứng khoán giữa cổ đông, nhà đầu tư với Ban lãnh đạo Công ty, giữa Công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, giữa Công ty và các định chế tài chính.

b. Hoạt động kiểm toán nội bộ

Tính đến 31/12/2025, đã thực hiện kiểm toán 8/8 đơn vị theo Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025, kiểm toán 01 đơn vị đột xuất theo yêu cầu của HĐQT. Thực hiện giám sát tài chính Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm và các công việc chuyên môn khác theo chỉ đạo của HĐQT

Qua công tác kiểm toán nội bộ và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, đã ghi nhận rủi ro, sai sót trọng yếu và kiến nghị các giải pháp khắc phục kịp thời, báo cáo tham mưu được ý kiến thống nhất từ Ban lãnh đạo CIC Group và Ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán.

Giám sát, đánh giá và theo dõi hoạt động khắc phục những rủi ro, sai sót đã ghi nhận từ đó kịp thời báo cáo cho ban lãnh đạo CIC Group về việc tuân thủ kiến nghị kiểm toán nội bộ của các đơn vị.

Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận chức năng của đơn vị được kiểm toán, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các nghị quyết của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của đơn vị được kiểm toán. Thường xuyên trao đổi, kịp thời thông báo những rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý.

Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ/đột xuất khác. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.

Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho đơn vị được kiểm toán.

Phối hợp và hỗ trợ các Công ty thành viên, liên kết về việc giải thích, hướng dẫn pháp lý và nghiệp vụ, đảm bảo tuân thủ các quy chế/quy trình nội bộ, quy định pháp luật về kế toán, thuế, doanh nghiệp.

Định kỳ thực hiện và gửi các báo cáo theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban KTNB&QHCD cho HĐQT, Tổng Giám đốc với những kiến nghị cụ thể.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	02/01/2025	01/QĐ		QĐ Nâng lương cơ bản cho Phó TGĐ Trần Ngọc Hạnh	100%
2	13/01/2025	02/QĐ		Tạm ứng thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tháng 12/2024	100%

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
3	12/02/2025		01/NQ	NQ điều chỉnh và bổ sung phương án chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
4	18/02/2025	03/QĐ		QĐ giảm vốn điều lệ Công ty TNHH Thương mại dịch vụ CIC Kiên Giang	100%
5	20/02/2025		02/NQ	NQ thông qua việc vay vốn thực hiện đầu tư xây dựng dự án chợ Nông sản TTTM Rạch Giá tại Agribank – chi nhánh tỉnh Kiên Giang	100%
6	20/02/2025		03/NQ	NQ thông qua chủ trương giải thể công ty CP Địa ốc CIC Real	100%
7	20/02/2025		04/NQ	NQ thông qua quy chế Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại doanh nghiệp	100%
8	20/02/2025	06/QĐ		QĐ ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp	100%
9	03/3/2025	07/QĐ		QĐ điều chỉnh một số nội dung của QĐ số 28 ngày 01/8/2016 của Tập đoàn v/v phê duyệt DADTXD công trình khu Dân cư Chợ Nông hải sản TTTM Rạch Giá	100%
10	17/3/2025		05/NQ	NQ gia hạn phương án phát hành cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu	100%
11	17/3/2025		06/NQ	NQ thông qua các nội dung báo cáo theo tài liệu hợp	100%
12	17/3/2025		07/NQ	NQ thống nhất các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp	100%
13	17/3/2025		08/NQ	NQ thống nhất chủ trương chuyển nhượng vốn góp tại dự án Khu Biệt thự nghỉ dưỡng sông Dương Đông và vốn góp cổ phần tại CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	100%
14	17/3/2025		09/NQ	NQ thống nhất chủ trương thanh lý nhà xưởng của CTCP VLXD Thăng Anh tại Khu Công nghiệp Thạnh Lộc	100%
15	17/3/2025		10/NQ	NQ v/v thông qua phương án sáp nhập Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Quan hệ cổ đông	100%
16	18/3/2025		11/NQ	NQ chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
17	21/3/2025	08/QĐ		QĐ Sáp nhập Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Quan hệ cổ đông thành Ban Kiểm toán nội bộ và Quan hệ cổ đông	100%
18	21/3/2025	09/QĐ		QĐ Điều động và bổ nhiệm Hà Minh Tuấn TB KTNB đến giữ chức vụ TB KTNB và QHCD	100%

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
19	26/3/2025		12/NQ	NQ thông qua thủ tục vay vốn từ nhà đầu tư để giải quyết các khoản nợ đến hạn của Tập đoàn	100%
20	18/4/2025		13/NQ	NQ chốt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu	100%
21	22/4/2025		14/NQ	NQ thông qua mức giá thanh lý nhà xưởng của CTCP VLXD Thắng Anh tại Khu Công nghiệp (KCN) Thạnh Lộc	100%
22	23/4/2025		15/NQ	NQ tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (ngày 14/6/2025)	100%
23	29/4/2025	10/QĐ		QĐ thành lập BTC Đại hội đồng cổ đông	100%
24	15/5/2025		16/NQ	NQ gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu chưa chào bán kết	100%
25	15/5/2025		17/NQ	NQ thông qua việc tái cấp vay vốn, phát hành bảo lãnh tại Vietcombank – chi nhánh tỉnh Kiên Giang	100%
26	15/5/2025		18/NQ	NQ thông qua việc dùng tài sản của Tập đoàn để bảo lãnh cho hạn mức vay vốn, bảo lãnh của CTCP VLXD Thắng Anh tại Agribank – chi nhánh tỉnh Kiên Giang	100%
27	19/5/2025		19/NQ	NQ thống nhất giá trị góp vốn vào Công ty TNHH DV Hoa viên Vĩnh Hằng	100%
28	22/5/2025		20/NQ	NQ tăng vốn điều lệ sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	100%
29	22/5/2025		21/NQ	NQ thống nhất các nội dung văn kiện trình ĐHĐCĐ 2025, quy chế làm việc của Ban Kiểm toán nội bộ và Quan hệ cổ đông	100%
30	22/5/2025		22/NQ	NQ thống nhất các nội dung liên quan đến tài chính, ngân hàng	100%
31	22/5/2025		23/NQ	NQ thống nhất chủ trương thành lập Sàn giao dịch bất động sản tại TP Phú Quốc	100%
32	22/5/2025		24/NQ	NQ thống nhất nội dung làm việc với ông Nguyễn Minh Sơn tại dự án Khu biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Vòng TP Phú Quốc	100%
33	22/5/2025		25/NQ	NQ thống nhất chủ trương liên quan đến chuyển nhượng vốn góp liên doanh tại Dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng sông Dương Đông và vốn góp cổ phần tại CTCP đầu tư phát triển hạ tầng Phú Quốc	100%
34	23/5/2025	12/QĐ		QĐ Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ và Quan hệ cổ đông	100%

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
35	29/5/2025		26/NQ	NQ v/v thay đổi ngành nghề, xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và cập nhật sửa đổi điều lệ	100%
36	29/5/2025		27/NQ	NQ v/v thay đổi vốn điều lệ Công ty TNHH DV Hoa viên Vĩnh Hằng	100%
37	05/6/2025		28/NQ	NQ thông qua vay vốn tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát	100%
38	13/6/2025		29/NQ	NQ phân phối CP chưa chào bán hết của đợt chào bán CP cho cổ đông hiện hữu	100%
39	16/06/2025	12a/QĐ		QĐ chi khen thưởng khách hàng năm 2024	100%
40	18/6/2025		30/NQ	NQ thông qua gói vay ngắn hạn của Tập đoàn	100%
41	19/6/2025		31/NQ	NQ thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
42	24/6/2025	13/QĐ		QĐ thanh toán tiền thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát phải còn chi năm 2024	100%
43	26/6/2025	14/QĐ		QĐ thành lập Ban chỉ đạo phát triển quỹ đất cho các dự án của CIC Group	100%
44	30/6/2025		32/NQ	NQ lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của CIC Group	100%
45	30/6/2025		33/NQ	NQ thông qua các giao dịch giữa cty và người có liên quan trong năm tài chính 2025	100%
46	04/7/2025		34/NQ	NQ về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (tăng vốn điều lệ)	100%
47	04/7/2025		35/NQ	NQ thông qua việc vay vốn thực hiện ĐTXD Dự án khu Biệt Thự cao cấp Cửa Dương, PQ tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT KG	100%
48	26/7/2025		36/NQ	NQ v/v tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025	100%
49	26/7/2025		37/NQ	NQ v/v bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc CIC Group	100%
50	26/7/2025		38/NQ	NQ v/v thống nhất chủ trương điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại QĐ số 47/QĐ-TVĐTXD ngày 19/3/2021 của CIC Group	100%
51	26/7/2025		39/NQ	NQ thống nhất một số nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành tại kỳ họp HĐQT Quý III/2025	100%
52	26/7/2025		40/NQ	NQ về chủ trương giảm vốn điều lệ cty TNHH ĐTXD CIC Phú Quốc	100%

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
53	26/7/2025		41/NQ	NQ thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến tài chính, ngân hàng	100%
54	26/7/2025		42/NQ	NQ thông qua việc tái cấp vốn, phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam.	100%
55	26/7/2025		42a/NQ	NQ thông qua việc tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng NN và PTNT VN CN KG.	100%
56	26/7/2025		42b/NQ	NQ thông qua việc tái cấp hợp đồng tín dụng và các vấn đề có liên quan đến việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	100%
57	28/7/2025	15/QĐ		QĐ bổ nhiệm lại chức vụ TGD Phạm Thị Như Phụng (01/8/2025-01/8/2030)	100%
58	28/7/2025	17/QĐ		QĐ điều chỉnh bổ sung một số nội dung tại QĐ số 47 ngày 19/3/2021 của HĐQT CIC Group	100%
59	31/7/2025	18/QĐ		QĐ điều chỉnh bổ sung một số nội dung tại QĐ số 32 ngày 23/9/2021 và QĐ số 133 của HĐQT CIC Group	100%
60	13/8/2025		43/NQ	NQ thông qua dự thảo tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025	100%
61	19/8/2025		44/NQ	NQ bổ nhiệm lại chức vụ PTGD Bùi Minh Tâm	100%
62	19/8/2025	19/QĐ		QĐ bổ nhiệm lại chức vụ PTGD Bùi Minh Tâm (01 năm: 03/6/2025 đến hết 02/6/2026)	100%
63	28/8/2025	20/QĐ		QĐ đăng ký giảm vốn điều lệ Cty TNHH ĐTXD Phú Quốc	100%
64	18/9/2025		45/NQ	NQ thống nhất các nội dung liên quan đến CTCP ĐT PT Hạ tầng PQ	100%
65	27/9/2025		46/NQ	NQ bổ nhiệm lại chức vụ PTGD Trần Thị Mai Hương	100%
66	27/9/2025		47/NQ	NQ thay đổi người đại diện vốn góp tại CTCP VLXD CIC Thăng Anh	100%
67	27/9/2025		48/NQ	NQ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Cty TNHH CIC Education	100%
68	27/9/2025	20a/QĐ		QĐ bổ nhiệm lại PTGD Trần Thị Mai Hương	100%
69	27/9/2025		49/NQ	NQ về các nội dung liên quan đến công tác quản trị, điều hành tại kỳ họp HĐQT ngày 27/9/2025	100%
70	27/9/2025		50/NQ	NQ về chủ trương tiếp tục thoái vốn góp của CIC Group tại CTCP TVXD CIC Nam Việt	100%
71	27/9/2025		51/NQ	NQ v/v giảm vốn điều lệ của CTCP VLXD CIC Thăng Anh	100%

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
72	27/9/2025		52/NQ	NQ về các nội dung liên quan đến CTCP PT Đô thị Kiên Giang	100%
73	27/9/2025		53/NQ	NQ về chủ trương miễn tiền thuê quyền quản lý, vận hành, khai thác Dự án Trường Mầm non - Trường Tiểu học Quốc tế Mokong Xanh	100%
74	27/9/2025		54/NQ	NQ v/v thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện tại PQ	100%
75	27/9/2025		55/NQ	NQ thông qua việc dùng tài sản của CIC Group để bảo lãnh cho hạn mức vay vốn của CTCP Xây dựng CIC KG tại Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt Nam - CN PQ	100%
76	27/9/2025		56/NQ	NQ thông qua việc dùng tài sản của CIC Group để đảm bảo mức vay vốn của CTCP XD CIC KG tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN-CN KG	100%
77	29/9/2025	21/QĐ		QĐ Cử bà Trần Thị Mai Hương, đại diện vốn góp tại CTCP VLXD CIC Thăng Anh	100%
78	29/9/2025	22/QĐ		QĐ Cử ông Trần Quang Vũ, đại diện vốn góp tại Cty TNHH CIC Education	100%
79	01/10/2025		57/NQ	NQ v/v thống nhất chủ trương v/v thực hiện bảo đảm cho yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tài sản là quyền sử dụng đất của CTCP ĐTPT Hạ tầng PQ	100%
80	06/10/2025	23/QĐ		QĐ v/v sửa đổi nội dung đăng ký ngành nghề kinh doanh	100%
81	17/10/2025		58/NQ	NQ về chủ trương dùng tài sản của CTCP Tập đoàn CIC để thi hành án	100%
82	20/10/2025	24/QĐ		QĐ v/v thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện PQ	100%
83	05/11/2025		59/NQ	NQ v/v vay vốn, bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại ngân hàng Nam Á(05/11/2025)	100%
84	06/11/2025		60/NQ	NQ Thông qua việc thế chấp TS để bảo lãnh hạn mức vay vốn tại ngân hàng Nam Á	100%
85	06/11/2025		60a/NQ	NQ thông qua việc vay vốn xây sửa cơ sở vật chất Trường mầm non, tiểu học Quốc tế Mê kong xanh tại Ngân hàng TMCP An Bình-CN KG	100%
86	26/11/2025		61/NQ	NQ thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Cty CP đầu tư phát triển Hạ tầng Phú Quốc	100%
87	09/12/2025		62/NQ	NQ v/v thay đổi nhân sự giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT	100%
88	09/12/2025	25/QĐ		QĐ v/v thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Trần Thọ Thắng sang ông Nguyễn Xuân Dũng	100%

TT	Ngày, tháng, năm	Quyết định	Nghị quyết	Trích yếu nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
89	10/12/2026	26/QĐ		QĐ thôi giữ chức vụ và nghỉ việc đối với ông Trần Thọ Thắng	100%
90	24/12/2025		63/NQ	NQ thông qua việc vay vốn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương-CN KG để thực hiện thi công xây dựng công trình thuộc dự án Khu tái định cư Hàm Ninh Đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Ông Võ Văn Ý	Trưởng ban	01/06/2024	Cử nhân Luật	
2	Ông Hà Minh Tuấn	Thành viên	19/06/2021	Cử nhân Kế toán	
3	Bà Mã Hồng Phương	Thành viên	19/06/2021	Cử nhân Kế toán	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Võ Văn Ý	04	100%	3/3	
2	Ông Hà Minh Tuấn	04	100%	3/3	
3	Bà Mã Hồng Phương	04	100%	3/3	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Giám sát tuân thủ thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

Giám sát giao dịch với người có liên quan, đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ, rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo kiểm kê; Báo cáo tình hình kinh doanh; Báo cáo tài chính trước khi phát hành.

Trưởng Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đưa ra ý kiến về tính hợp pháp của nội dung tại cuộc họp HĐQT.

Kiểm tra, giám sát công tác lập Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024; Báo cáo thường niên năm 2024 và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán và các yêu cầu hoặc khiếu nại của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có).

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát, HĐQT, BTGD đã duy trì được mối liên hệ cộng tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

BKS được quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của BTGD, qua đó giám sát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Quyết định của BTGD được tổ chức thực hiện nghiêm túc và đúng quy định.

Giám sát hoạt động của BTGD thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

BKS được quyền tiếp cận thông tin, tài liệu liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

5. Hoạt động khác của BKS:

Giám sát công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Tham gia việc lựa chọn và đề xuất ĐHĐCĐ, HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

IV. Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Phạm Thị Như Phương	TV HĐQT kiêm TGD	15/01/1981	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	(Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2025)
2	Trần Quốc Trường	Phó TGD trực	27/11/1969	Cử nhân kinh tế	(Bổ nhiệm lại ngày 01/07/2023)
3	Nguyễn Thanh Hồng	Phó TGD	24/12/1969	Kỹ sư xây dựng	(Bổ nhiệm lại ngày 01/10/2023)
4	Trần Ngọc Hạnh	Phó TGD	16/09/1978	Cử nhân kinh tế	(Bổ nhiệm lại ngày 01/01/2024)
5	Trần Thị Mai Hương	Phó TGD	10/06/1976	Kỹ sư xây dựng	(Bổ nhiệm lại ngày 01/11/2025)
6	Trần Quang Vũ	Phó TGD	19/04/1990	Thạc sĩ quản lý dự án	15/05/2023
7	Bùi Minh Tâm	Phó TGD	01/01/1976	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Bổ nhiệm lại ngày 03/06/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm lại
Kha Thị Mỹ Ngọc	04/08/1979	Cử nhân kinh tế	01/01/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Toàn bộ các Thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc, các các bộ quản lý và điều hành đều có kinh nghiệm hoặc đã được đào tạo về quản trị doanh nghiệp tại thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo phụ lục 1 đính kèm*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025 của HĐQT về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan trong năm tài chính 2025 đã công bố thông tin (Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025 của HĐQT về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan trong năm tài chính 2025 đã công bố thông tin (Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025 của HĐQT về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan trong năm tài chính chính 2025 đã công bố thông tin (Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025 của HĐQT về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan trong năm tài chính chính 2025 đã công bố thông tin (Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm).*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đang sở hữu cổ phiếu CKG: *Phụ lục 3 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Phụ lục 4 đính kèm.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Tập đoàn;
- Lưu Ban KTNB và QHCE.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *[Signature]*



Nguyễn Xuân Dũng



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 16/BC-CIC ngày 28/01/2026)

Stt	Họ và tên	TK GĐCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Dũng		Chủ tịch HĐQT			01/06/2024		Ông Nguyễn Xuân Dũng là Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ	
1.01	Võ Mai Trang					01/06/2024			vợ	
1.02	Nguyễn Trang Anh					01/06/2024			Con	
1.03	Nguyễn Mai Ngọc					01/06/2024			Con	
1.04	Nguyễn Xuân Kính					01/06/2024			Bố đẻ	
1.05	Trương Thị Tam					01/06/2024			Mẹ đẻ	
1.06	Nguyễn Thị Kim Nhung					01/06/2024			Em gái	
1.07	Nguyễn Thị Quỳnh					01/06/2024			Em gái	
1.08	Công ty CP Dược TIC Việt Nam			0106227297 - 11/05/2023 - Sở KH&ĐT Hà Nội	B43, 109 Nguyễn Thị Định, Thanh Xuân, Hà Nội	01/06/2024			Tổ chức có liên quan	
1.09	Công ty CP CN Soundton			0107621151 - 04/11/2016 - Sở KH&ĐT Hà Nội	KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	01/06/2024			Tổ chức có liên quan	
1.10	Công ty CP Đầu tư BEE Hà nội			0110203676 - 08/12/2022 - Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 2 phố Yên Hoa, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	01/06/2024			Tổ chức có liên quan	
1.11	Công ty CP Đầu tư Bee Giao Yên			0601245798 - 06/02/2023 - Sở KH&ĐT Nam Định	Xóm 2, Xã Giao Yên, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định	01/06/2024			Tổ chức có liên quan	
2	Quảng Trọng Sang		Phó CT HĐQT - TV độc lập HĐQT			19/06/2021		Ông Quảng Trọng Sang là TV HĐQT độc lập	Người nội bộ	
2.01	Hà Ngọc Thanh					19/06/2021			vợ	
2.02	Quảng Xuân Lụa					19/06/2021			chị ruột	
2.03	Quảng Thị Thuý Dương					19/06/2021			chị ruột	
2.04	Thái Đan Khê					19/06/2021			anh rể	
2.05	Quảng Thị Ngọc Giàu					19/06/2021			chị ruột	
2.06	Quảng Thị Cẩm Tú					19/06/2021			Em ruột	
2.07	Nguyễn Thành Công					19/06/2021			Em rể	
2.08	Nguyễn Thị Ngọc Ánh					19/06/2021			Mẹ vợ	
2.09	Công ty TNHH Tư vấn Quy hoạch kiến trúc Nam Đảo			1701352918 - 01/02/2021 - Sở KHĐT Kiên Giang	68/6 Trần Phú, Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
2.10	Công ty TNHH Kiến trúc Kim Chi Nam			0303628354 - 02/03/2021 - Sở KHĐT Kiên Giang	82 Trần Phú, Phường Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
2.11	Công ty CP Sải Gòn Nam Đảo			1702110950 - 11/06/2024 - Sở KHĐT Kiên Giang	68/6 Trần Phú, Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	14/06/2024			Tổ chức có liên quan	
2.12	Công ty CP Phú Quốc Landmark			1701650079 - 04/01/2022 - Sở KHĐT Kiên Giang	68/6 Trần Phú, Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	14/06/2024			Tổ chức có liên quan	
2.13	Công ty TNHH Dương Đông Landmark			1702223104 - 27/03/2025 - Sở tài chính tỉnh Kiên Giang	68/6 Trần Phú, Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	21/10/2025			Tổ chức có liên quan	



Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
3	Đinh Thanh Tâm		Phó CT HĐQT			01/06/2024		Ông Đinh Thanh Tâm là TV HĐQT	Người nội bộ	
3.01	Nguyễn Thị Tuyết Mai					01/06/2024			Vợ	
3.02	Đinh Nhật Nam					01/06/2024			Con	
3.03	Đinh Thanh Yên					01/06/2024			Con	
3.04	Đinh Văn Thành					01/06/2024			Bố	
3.05	Nguyễn Thị Bốn					01/06/2024			Mẹ	
3.06	Đinh Thanh Sang					01/06/2024			Anh ruột	
3.07	Đinh Thị Thu Sương					01/06/2024			Chị ruột	
3.08	Đinh Thanh Tuấn					01/06/2024			Em ruột	
3.09	Đinh Thị Nam Sâm					01/06/2024			Em ruột	
3.10	Đinh Thị Kim Phượng					01/06/2024			Em ruột	
3.11	Đinh Thanh Thanh					01/06/2024			Em ruột	
3.12	Công ty CP Địa ốc Đà Lạt			5800000142 - 10/11/2015 - Sở KH&ĐT tỉnh Lâm Đồng	25 Trần Phú, P.3, Tp. Đà Lạt, T. Lâm Đồng	01/06/2024			Tổ chức có liên quan	
4	Trần Thọ Thắng		Thành viên HĐQT			19/06/2021		Ông Trần Thọ Thắng là TV HĐQT	Người nội bộ	
4.01	Tô Kim Đang					19/06/2021			Vợ	
4.02	Trần Quang Vũ					19/06/2021			Con	
4.03	Trần Quang Bảo					19/06/2021			Con	
4.04	Trần Thọ Hùng					19/06/2021			Em	
4.05	Trần Thọ Công					19/06/2021			Em	
4.06	Trần Ngọc Hạnh					19/06/2021			Em	
4.07	Công ty CP Vật liệu xây dựng CIC Thăng Anh			1700544092 - 14/06/2007 - Sở KHĐT Kiên Giang	Lô A4 căn 1, 2, 3 KDT mới lấn biển Tây Bắc đường Lý Thường Kiệt nối dài, p. Rạch Giá, T. An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
4.08	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc			1700593621 - 09/10/2008 - Sở KHĐT Kiên Giang	Số 60 đường 30/4, Khu phố 1, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
4.09	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang			1701353245 - 29/04/2010 - Sở KHĐT Kiên Giang	Số 8 Mậu Thân, Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
4.10	Công Ty Cổ Phần Tư vấn đầu tư Xây dựng TVB			1702283992 - 16/10/2023 - Sở Tài chính An Giang	Tòa nhà CIC Building L1, lô A11a đường Cô Bắc, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	15/12/2025			Tổ chức có liên quan	CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng TVB trước đây là CTCP Đầu Tư Dragon Holding.
5	Phạm Thị Như Phượng		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			19/06/2021		Bà Phạm Thị Như Phượng là TV HĐQT	Người nội bộ	
5.01	Phạm Việt Hùng					19/06/2021			Cha	

Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
5.02	Trần Thị Cẩm Y					19/06/2021			Mẹ	
5.03	Phạm Hoàng Anh					19/06/2021			Anh	
5.04	CTCP Phát triển Đô thị Kiên Giang			1701353245 - 29/04/2010 - Sở KHDT Kiên Giang	08 Mậu Thân, Phường Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Bà Phạm Thị Như Phượng làm ĐD vốn góp tại CKG	
6	Đình Thanh Thảo		Thành viên HDQT độc lập			01/06/2024		Ông Đình Thanh Thảo là TV HDQT độc lập	Người nội bộ	
6.01	Lê Thị Hồng					01/06/2024			Vợ	
6.02	Đình Việt Anh					01/06/2024			Con trai	
6.03	Đình Thị Phương Nhung					01/06/2024			Con gái	
6.04	Nguyễn Hoàng Xuân Sơn					01/06/2024			Con rể	
6.05	Nguyễn Thị Khán					01/06/2024			Mẹ đẻ	
6.06	Đình Thanh Lại					01/06/2024			Anh trai	
6.07	Đình Thị Sự					01/06/2024			Chị gái	
6.08	Đình Hồng Phúc					01/06/2024			Anh trai	
7	Trần Văn Vinh		Thành viên HDQT độc lập			01/06/2024		Ông Trần Văn Vinh là TV HDQT độc lập	Người nội bộ	
7.01	Tô Thị Na					01/06/2024			Me ruột	
7.02	Trần Thơm Hoa					01/06/2024			Me vợ	
7.03	Lê Mộng Hoàng					01/06/2024			Vợ	
7.04	Trần Hoàng Mỹ Ngọc					01/06/2024			Con ruột	
7.05	Trần Hoàng Diễm Nghi					01/06/2024			Con ruột	
7.06	Trần Văn Giang					01/06/2024			Em ruột	
7.07	Trần Thị Đẹp					01/06/2024			Em ruột	
7.08	Trần Văn Hoàng					01/06/2024			Em ruột	
7.09	Trần Văn Đức					01/06/2024			Em ruột	
7.10	Trần Văn Hoà					01/06/2024			Em ruột	
7.11	Trần Thị Phương Thảo					01/06/2024			Em ruột	
8	Lê Trọng Tú		TV HDQT			19/06/2021		Ông Lê Trọng Tú là TV HDQT	Người nội bộ	
8.01	Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang			1700496120 - 23/04/2013 - Sở KHDT Kiên Giang	61-62 Lô G9 Nguyễn Văn Cừ, Phường Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
8.02	Nguyễn Thị Tiểu					19/06/2021			Mẹ	

Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
8.03	Phan Thành Tấn					19/06/2021			Cha vợ	
8.04	Huỳnh Thị Bảy					19/06/2021			Mẹ vợ	
8.05	Phan Thanh Xuân					19/06/2021			Vợ	
8.06	Lê Thị Phương Quỳnh					19/06/2021			Con	
8.07	Lê Hữu Phúc					19/06/2021			Con	
8.08	Trịnh Thị Thủy Nương					19/06/2021			Chị	
8.09	Trịnh Trọng Cường					19/06/2021			Anh	
8.10	Nguyễn Thị Bé Thủy					19/06/2021			Chị dâu	
8.11	Lê Trọng Nhân					19/06/2021			Anh	
8.12	Đỗ Thị Kim Loan					19/06/2021			Chị dâu	
8.13	Lê Trọng Tuấn					19/06/2021			Anh	
8.14	Huỳnh Thanh Thủy					19/06/2021			Chị dâu	
8.15	Lê Thị Thủy Mỹ					19/06/2021			Em	
8.16	Phan Dương Vĩnh Tường					19/06/2021			Em rể	
8.17	Công ty CP Xi Măng Hà Tiên			1700445937 - 05/08/2009 - Sở KHĐT Kiên Giang	218 Tỉnh lộ 10, ấp Hòn Chông, xã Kiên Lương, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
8.18	Công ty CP Sài Gòn Rạch Giá			1700547079 - 13/01/2014 - Sở KHĐT Kiên Giang	844 Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
8.19	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Đào Ngọc			1700546029 - 23/10/2012 - Sở KHĐT Kiên Giang	200A Nguyễn Trung Trực, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
8.20	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - Kiên Giang			1700547135 - 27/10/2011 - Sở KHĐT Kiên Giang	1332 Nguyễn Trung Trực, Phường Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
8.21	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Co.opMart Rạch Giá			1701642215 - 29/12/2011 - Sở KHĐT Kiên Giang	Trung tâm thương mại 16ha, Phường Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
9	Lê Trọng Ngọc		TV HĐQT			19/06/2021		Ông Lê Trọng Ngọc là TV HĐQT	Người nội bộ	
9.01	Nguyễn Thị Thu Thủy					19/06/2021			Vợ	
9.02	Lê Gia Trọng Nguyễn					19/06/2021			Con	
9.03	Lê Thiên Trọng Nguyễn					19/06/2021			Con	
9.04	DNTN Gia Thiên			1700440985 - 26/09/2003 - Sở KHĐT Kiên Giang	1065A Lâm Quang Ky, Rạch Giá, An Giang	19/06/2021			Tổ chức có liên quan	
10	Trần Quốc Trường		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2023		Ông Trần Quốc Trường được bổ nhiệm lại làm Phó TGD	Người nội bộ	
10.01	Trần Ngọc Khôi					01/07/2023			Cha	
10.02	Nguyễn Thị Huyền					01/07/2023			Mẹ	
10.03	Trương Thị Thu Phương					01/07/2023			Vợ	
10.04	Trần Gia Hân					01/07/2023			Con	
10.05	Trần Quốc Khánh					01/07/2023			Con	
10.06	Trần Thị Xuân Hương					01/07/2023			Chị	
10.07	Trần Thị Thu Lan					01/07/2023			Chị	
10.08	Trần Bình Trọng					01/07/2023			Em	

Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
10.09	Trần Đức Công					01/07/2023			Em	
10.10	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc			1700593621 - 09/10/2008 - Sở KHDT Kiên Giang	Số 60 đường 30/4, Khu phố 1, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang				Tổ chức có liên quan	
11	Nguyễn Thanh Hồng		Phó Tổng Giám đốc			01/10/2023		Ông Nguyễn Thanh Hồng được bổ nhiệm lại làm Phó TGD	Người nội bộ	
11.01	Bùi Thị Kim Vân					01/10/2023			Vợ	
11.02	Nguyễn Thanh Long					01/10/2023			Con	
11.03	Nguyễn Hoàng Quân					01/10/2023			Con	
11.04	Nguyễn Thị Dậm					01/10/2023			Chị	
11.05	Nguyễn Thị Thía					01/10/2023			Chị	
11.06	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt			1700496836 - 19/04/2006 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A16, căn 03-35 Khu lấn biển Tây Bắc, Rạch Giá, An Giang	26/05/2022			Ông Nguyễn Thanh Hồng làm người DD vốn góp của CKG,	
11.07	CTCP Địa ốc CIC REAL			1702261389 - 25/08/2022 - Sở KHDT Kiên Giang	75 Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	24/08/2022			Ông Nguyễn Thanh Hồng làm người DD vốn góp của CKG, Chủ tịch HDQT	
11.08	CTCP Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang			1702142310 - 23/11/2018 - Sở KHDT Kiên Giang	Căn L1, lô A11a Khu biệt thự Seaview, đường Cô Bắc, Phường Rạch Giá, An Giang	09/03/2021			Ông Nguyễn Thanh Hồng làm người DD vốn góp của CKG, Chủ tịch HDQT	
11.09	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc			1702053011 - 29/06/2016 - Sở KHDT Kiên Giang	L7-01 Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo, đường Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	31/07/2024			Ông Nguyễn Thanh Hồng làm người DD vốn góp của CKG, Chủ tịch Công ty	
12	Trần Ngọc Hạnh		Phó Tổng Giám đốc			01/01/2024		Bà Trần Ngọc Hạnh được bổ nhiệm lại làm Phó TGD	Người nội bộ	
12.01	Nguyễn Thành Hiếu					01/01/2024			Chồng	
12.02	Trần Thọ Thắng					01/01/2024			Anh	
12.03	Trần Thọ Hùng					01/01/2024			Anh	
12.04	Trần Thọ Công					01/01/2024			Anh	
12.05	Nguyễn Trần Vinh Khang					01/01/2024			Con ruột	
12.06	Nguyễn Trần Vinh An					01/01/2024			Con ruột	
12.07	Nguyễn Văn Tron					01/01/2024			Cha chồng	
12.08	Phạm Thị Sáng					01/01/2024			Mẹ chồng	
12.09	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ CIC Kiên Giang			1702192671 - 31/03/2020 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A1, căn 9C Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, Nguyễn Chí Thanh, Rạch Giá, An Giang	01/03/2021			Bà Trần Ngọc Hạnh làm DD phần vốn góp của CKG, Chủ tịch Công ty	
12.10	Công ty TNHH Dịch vụ Hoa viên Vĩnh hằng			1702275293 - 11/05/2023 - Sở KHDT Kiên Giang	Tổ 9, Khu phố Hưng Giang, Phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang	01/10/2023			Bà Trần Ngọc Hạnh làm DD phần vốn góp của CKG, Chủ tịch Công ty	

Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
13	Trần Thị Mai Hương		Phó Tổng Giám đốc			01/11/2025		Bà Trần Thị Mai Hương được bổ nhiệm làm Phó TGD	Người nội bộ	
13.01	Võ Văn Tám					01/11/2025			Chồng	
13.02	Võ Trần Thành An					01/11/2025			Con ruột	
13.03	Võ Trần Quốc An					01/11/2025			Con ruột	
13.04	Trần Quang Tiên					01/11/2025			Cha ruột	
13.05	Hứa Thị Gái					01/11/2025			Mẹ ruột	
13.06	Trần Thị Hương Giang					01/11/2025			Chị ruột	
13.07	Trần Đức Hạnh					01/11/2025			Em ruột	
13.08	Trần Thị Hoài Đức					01/11/2025			Em ruột	
13.09	Đỗ Văn Liêm					01/11/2025			Anh rể	
13.10	Nguyễn Thị Tường Thoa					01/11/2025			Em dâu	
13.11	Võ Đình An Phi					01/11/2025			Em rể	
13.12	Công ty CP XD CIC Kiên Giang			1700000783 - 15/10/2018 - Sở KHDT Kiên Giang	Căn L1, lô A11a Khu biệt thự Seaview, đường Cô Bắc, Phường Rạch Giá, An Giang	01/11/2025			Bà Trần Thị Mai Hương làm DD vốn góp của CKG	
13.13	Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng CIC Thăng Anh			1700544092 - 14/06/2007 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A 4 - Căn 1,2,3 KDTM lấn biển Tây Bắc, đường Lý Thường Kiệt nối dài, p. Rạch Giá, An Giang	01/11/2025			Bà Trần Thị Mai Hương làm DD vốn góp của CKG	
14	Trần Quang Vũ		Phó Tổng Giám đốc			15/05/2023		Ông Trần Quang Vũ được bổ nhiệm làm Phó TGD	Người nội bộ	
14.01	Trần Thọ Thắng					15/05/2023			Ba ruột	
14.02	Tô Kim Đăng					15/05/2023			Mẹ ruột	
14.03	Trần Quang Bảo					15/05/2023			Em	
14.04	Công ty TNHH CIC EDUCATION			1702186639 - 15/01/2020 - Sở Tài chính tỉnh An Giang	Lô E7 KĐTMLB Tây Bắc, đường số 13, Rạch Giá, An Giang	01/10/2025			Ông Trần Quang Vũ làm DD vốn góp của CKG, Chủ tịch Công ty	
15	Bùi Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			03/06/2025		Ông Bùi Minh Tâm được bổ nhiệm làm Phó TGD	Người nội bộ	
15.01	Vân Thị Ngọc Trân					03/06/2025			Vợ	
15.02	Bùi Nguyễn Yến Nhi					03/06/2025			Con	
15.03	Bùi Minh Kha					03/06/2025			Con	
15.04	Bùi Minh Đăng					03/06/2025			Con	
15.05	Bùi Định					03/06/2025			Ba ruột	
15.06	Bùi Minh Trung					03/06/2025			Anh ruột	
15.07	Bùi Ngọc Hưng					03/06/2025			Anh ruột	
15.08	Bùi Thị Hạnh Châu					03/06/2025			Em ruột	

Sst	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
16	Kha Thị Mỹ Ngọc		Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch kiêm Kế toán Trưởng			01/01/2022		Bà Kha Thị Mỹ Ngọc được bổ nhiệm lại làm Kế toán trưởng	Người nội bộ	
16.01	Kha Ly					01/01/2022			Cha	
16.02	Nguyễn Thị Ngọc Sương					01/01/2022			Mẹ	
16.03	Kha Minh Quang					01/01/2022			Anh	
16.04	Kha Minh Hoàng					01/01/2022			Anh	
16.05	Kha Thị Mỹ Dung								Chị	
16.06	Kha Thị Mỹ Linh								Chị	
16.07	Kha Thị Mỹ Liên					01/01/2022			Chị	
16.08	Kha Thị Mỹ Phương					01/01/2022			Chị	
16.09	Nguyễn Ngọc Huỳnh					01/01/2022			Chồng	
16.10	Nguyễn Anh Khôi					01/01/2022			Con	
16.11	Nguyễn Khánh An					01/01/2022			Con	
17	Võ Văn Ý		Trưởng Ban Kiểm soát			01/06/2024		Ông Võ Văn Ý được bầu làm TV BKS	Người nội bộ	
17.01	Võ Văn Thịnh					01/06/2024			Bố	
17.02	Phạm Thị Mười					01/06/2024			Mẹ	
17.03	Võ Thị Thuý					01/06/2024			Chị	
17.04	Võ Thị Hương					01/06/2024			Chị	
17.05	Võ Tấn Phát					01/06/2024			Anh	
17.06	Công ty TNHH Maslaw			0318246799 - 06/01/2024 - Sở KH&ĐT Tp HCM	Tầng 5, toà nhà TTM Building, số 309 Bạch Đằng, P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	01/06/2024			Tổ chức có liên quan	
18	Hà Minh Tuấn		TV Ban Kiểm soát			19/06/2021		Ông Hà Minh Tuấn được bầu làm TV BKS	Người nội bộ	
18.01	Hà Thị Mỹ					19/06/2021			Chị	
18.02	Hà Thị Đào					19/06/2021			Em	
18.03	Đinh Thị Thuý					19/06/2021			Vợ	
18.04	Hà Khánh Linh					19/06/2021			Con	
18.05	Hà Khánh Như					19/06/2021			Con	
18.06	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ CIC Kiên Giang			1702192671 - 31/03/2020 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A1, căn 9C Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, Nguyễn Chí Thanh, Rạch Giá, An Giang	15/05/2023			Ông Hà Minh Tuấn là Kiểm soát viên	
18.07	Công ty TNHH CIC Education			1702186639 - 15/01/2020 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô E7 KĐTMLB Tây Bắc, đường số 13, Rạch Giá, An Giang	15/05/2023			Ông Hà Minh Tuấn là Kiểm soát viên	
18.08	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc			1702053011 - 29/06/2016 - Sở KHDT Kiên Giang	L7-01 Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo, đường Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	15/05/2023			Ông Hà Minh Tuấn là Kiểm soát viên	
18.09	Công ty TNHH Dịch vụ Hoa viên Vĩnh hằng			1702275293 - 11/05/2023 - Sở KHDT Kiên Giang	Tổ 9, Khu phố Hưng Giang, Phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang	11/05/2023			Ông Hà Minh Tuấn là Kiểm soát viên	

Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
18.10	Công ty Cổ phần Xây dựng CIC Kiên Giang			1700000783 - 15/10/2018 - Sở KHDT Kiên Giang	Căn L1, lô A11a Khu biệt thự Seaview, đường Cô Bắc, Phường Rạch Giá, An Giang	25/04/2024			Ông Hà Minh Tuấn là Trưởng Ban Kiểm soát	
19	Mã Hồng Phương		TV Ban Kiểm soát			19/06/2021		Bà Mã Hồng Phương được bầu làm TV BKS	Người nội bộ	
19.01	Huỳnh Thị Thu					19/06/2021			Mẹ ruột	
19.02	Mã Thị Mỹ Phương					19/06/2021			Em ruột	
19.03	Mã Vĩnh Phú					19/06/2021			Em ruột	
19.04	Nguyễn Hữu Duy					19/06/2021			Em rể	
19.05	La Hồng Quan					19/06/2021			Chồng	
19.06	La Quốc Anh					19/06/2021			Con	
19.07	La Tuấn Anh					19/06/2021			Con	
19.08	La Văn Nhứt					19/06/2021			Cha chồng	
19.09	Dương Thị Hoa					19/06/2021			Mẹ chồng	
20	Trần Thành Long		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ			01/07/2022		Ông Trần Thành long được bổ nhiệm làm TV Ban KTNB	Người nội bộ	
20.01	Trần Kiến Lân					01/07/2022			Cha	
20.02	Nguyễn Thị Phương Lam					01/07/2022			Mẹ	
20.03	Trần Phương Linh					01/07/2022			Chị gái	
21	Các công ty con và công ty liên kết có liên quan									
21.01	Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng CIC Thăng Anh			1700544092 - 14/06/2007 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A4 căn 1, 2, 3 KĐT mới lần biên Tây Bắc đường Lý Thường Kiệt nối dài, p. Rạch Giá, T. An Giang				Công ty con của CKG	
21.02	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc			1700593621 - 09/10/2008 - Sở KHDT Kiên Giang	Số 60 Đường 30/4, Khu phố 1 Dương Đông, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang				Công ty con của CKG	
21.03	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt			1700496836 - 19/04/2006 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A16, 3-35, KĐT Tây Bắc, P. Rạch Giá, An Giang				Công ty con của CKG	
21.04	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang			1702142310 - 23/11/2018 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô C9, 27-28, đường số 5, Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang				Công ty con của CKG	
21.05	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc			1702053011 - 29/06/2016 - Sở KHDT Kiên Giang	L7-01 Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo, đường Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, An Giang				Công ty con của CKG	
21.06	Công ty TNHH CIC EDUCATION			1702186639 - 15/01/2020 - Sở Tài chính tỉnh An Giang	Lô E7 KĐTMLB Tây Bắc, đường số 13, Rạch Giá, An Giang				Công ty con của CKG	
21.07	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ CIC Kiên Giang			1702192671 - 31/03/2020 - Sở KHDT Kiên Giang	Lô A1, căn 9C Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, Nguyễn Chí Thanh, Rạch Giá, An Giang				Công ty con của CKG	

Stt	Họ và tên	TK GDCK	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan đến công ty/người nội bộ	Ghi chú
21.08	Công ty CP XD CIC Kiên Giang			1700000783 - 29/05/1998 - Sở KHĐT Kiên Giang	Lô D10, 40-41, đường số 5, Khu Đô thị mới Lân biển Tây Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang				Công ty con của CKG	
21.09	CTCP Địa ốc CIC REAL			1702261389 - 25/08/2022 - Sở KHĐT Kiên Giang	Số 75 Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang				Công ty con của CKG	
21.10	Công ty TNHH Dịch vụ Hòa viên Vĩnh hằng			1702275293 - 11/05/2023 - Sở KHĐT Kiên Giang	Tổ 9, Khu phố Hưng Giang, Phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang				Công ty con của CKG	
21.11	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang			1701353245 - 29/04/2010 - Sở KHĐT Kiên Giang	08 Mậu Thân, Phường Rạch Giá, An Giang				Công ty liên kết	





PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 16...../BC-CIC ngày 22./01/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của DHD/CD/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Kiên Giang	Công ty con của CKG	1702142310 - 23/11/2018 - Sở KHĐT Kiên Giang	Lô C9, 27-28, đường số 5, Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	36/HĐ-TB (MS 39346)	15/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	3.156.062.291	
						37/HĐ-TB (MS 39349)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	3.156.062.291	
						36/HĐ-TB (MS 39346)	02/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	166.250.000	
						37/HĐ-TB (MS 39349)	02/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	166.250.000	
						52/HĐ-TB (MS 39682)	05/11/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.748.509.000	
						52/HĐ-TB (MS 39682)	12/11/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.400.000.000	
						66/HĐ-TB (MS 39752)	09/12/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.400.000.000	
						66/HĐ-TB (MS 39752)	12/12/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.486.548.816	
						59/2024/HĐ-TVĐTXD	01/11/2024	Trả lại tiền mượn	8.300.000.000	
						01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	16/05/2024	Cổ tức được chia năm 2023	510.000.000	
						01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	14/03/2025	Cổ tức được chia năm 2024	382.500.000	
						36HDTB-25 37HDTB-25 33/TVĐTXD.CICBUILDING 106/PLHĐ-TVĐTXD. CICBUILDING	21/04/2025 21/04/2025 28/04/2023 28/07/2023	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	13.574.854.556	
								Phải thu ngắn hạn	14.558.508.924	
						11TVGS-21	26/01/2021	Thanh toán khối lượng	40.186.232	
						01/2023/HDTV	15/03/2023	Thanh toán khối lượng	806.472.100	
						21GS-23	27/12/2023	Thanh toán khối lượng	680.215.276	
						20GS-24	22/08/2024	Thanh toán khối lượng	366.595.500	
						13/2024/HDTV	25/11/2024	Thanh toán khối lượng	475.000.000	
						05TVGS-24	12/12/2024	Thanh toán khối lượng	378.480.000	
						18QH-24	24/12/2024	Thanh toán khối lượng	321.380.820	
						24KSTK-24	16/12/2024	Thanh toán khối lượng	199.500.000	
						05/2025/HD-TV	12/02/2025	Thanh toán khối lượng	782.061.270	
						03HDTV-25	29/04/2025	Thanh toán khối lượng	228.000.000	
						22.8/GS-25	27/08/2025	Thanh toán khối lượng	886.236.000	
						29.9/2025/GS	29/09/2025	Thanh toán khối lượng	258.167.250	
						39DA-18	28/09/2018	Thanh toán khối lượng	29.499.867	
						12HDTV-22	17/01/2022	Thanh toán khối lượng	72.381.490	
						02HDTV-22	21/02/2022	Thanh toán khối lượng	58.363.589	
						01HDTVXD-22	09/03/2022	Thanh toán khối lượng	91.880.913	
						06QH-22	16/11/2022	Thanh toán khối lượng	1.253.470.850	
						03QH-23	28/04/2023	Thanh toán khối lượng	1.007.345.454	
						01GS-24	05/01/2024	Thanh toán khối lượng	114.547.671	
						01QH-24	08/07/2024	Thanh toán khối lượng	664.999.050	
						72GSAB/19	15/03/2019	Thanh toán khối lượng	42.864.000	
						41GSAB-20	17/02/2020	Thanh toán khối lượng	92.282.000	
						40GSAB-20	04/02/2020	Thanh toán khối lượng	82.935.000	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						96GSAB-20	24/03/2020	Thanh toán khối lượng	19.462.000	
						98GSAB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	18.968.000	
						99GSAB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	61.168.000	
						123GSNAH-20	18/06/2020	Thanh toán khối lượng	33.357.000	
						122GSNAH-20	25/05/2020	Thanh toán khối lượng	70.619.000	
						144TKNAH-19	10/06/2019	Thanh toán khối lượng	7.083.000	
						194GSAB-19	14/06/2019	Thanh toán khối lượng	91.077.000	
						190GSNAH-19	03/04/2019	Thanh toán khối lượng	57.408.000	
						79TKNAH-23	10/04/2023	Thanh toán khối lượng	37.932.000	
						139GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	243.692.308	
						116GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	161.000.000	
						117GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	142.000.000	
						118GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	161.000.000	
						119GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	161.000.000	
						120GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	161.000.000	
						121GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	162.000.000	
						122GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	142.000.000	
						123GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	125.000.000	
						124GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	161.000.000	
						127GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	159.000.000	
						128GSNOXH-21	05/08/2022	Thanh toán khối lượng	138.000.000	
						129GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	130.000.000	
						131GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	137.000.000	
						132GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	121.000.000	
						133GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	96.250.000	
						135GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	200.333.333	
						136GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	148.000.000	
						137GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	180.000.000	
						138GSTB-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	125.000.000	
						77TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	54.320.000	
						79TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	29.921.000	
						80TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	52.980.000	
						81TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	26.770.000	
						82TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	71.115.000	
						83TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	32.869.000	
						86TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	34.774.000	
						91TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	21.649.500	
						92TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	11.186.000	
						95TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	5.580.000	
						97TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	59.235.000	
						98TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	32.559.000	
						100TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	37.913.000	
						101TKNOXH-21	20/10/2021	Thanh toán khối lượng	34.130.667	
						112TKNOXHTB-23	11/01/2023	Thanh toán khối lượng	52.594.857	
						33TKTB-24	26/08/2024	Thanh toán khối lượng	46.427.000	
						35TKTB-24	30/07/2024	Thanh toán khối lượng	42.106.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCD/HDQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						212GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	72.874.000	
						226GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	77.470.000	
						227GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	71.444.000	
						228GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	33.565.000	
						229GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	114.669.000	
						231GSTB-18	02/12/2018	Thanh toán khối lượng	92.123.000	
						238GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	55.128.000	
						256GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	330.462.000	
						258GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	23.339.000	
						266GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	71.934.000	
						270GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	76.774.000	
						272GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	30.538.000	
						273GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	139.472.000	
						276GSTB-18	22/11/2018	Thanh toán khối lượng	141.180.000	
						58GSTB-19	18/01/2019	Thanh toán khối lượng	20.463.000	
						59GSTB-19	04/01/2019	Thanh toán khối lượng	112.006.000	
						134GSTB-19	23/03/2019	Thanh toán khối lượng	32.869.000	
						137GSTB-19	23/04/2019	Thanh toán khối lượng	34.404.000	
						139GSTB-19	12/03/2019	Thanh toán khối lượng	80.426.000	
						140GSTB-19	23/04/2019	Thanh toán khối lượng	58.261.000	
						143GSTB-19	26/02/2019	Thanh toán khối lượng	85.614.000	
						173GSTB-19	08/04/2019	Thanh toán khối lượng	14.229.000	
						177GSTB-19	16/05/2019	Thanh toán khối lượng	76.761.000	
						182GSTB-19	24/07/2019	Thanh toán khối lượng	69.126.000	
						183GSTB-19	24/07/2019	Thanh toán khối lượng	44.827.000	
						184GSTB-19	06/05/2019	Thanh toán khối lượng	83.985.000	
						185GSTB-19	06/05/2019	Thanh toán khối lượng	55.458.000	
						186GSTB-19	06/05/2019	Thanh toán khối lượng	82.816.000	
						259GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	40.766.000	
						260GSTB-19	21/03/2020	Thanh toán khối lượng	89.061.000	
						261GSTB-19&PL	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	52.127.000	
						262GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	59.203.000	
						263GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	12.002.000	
						264GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	60.073.000	
						265GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	36.747.000	
						266GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	86.346.000	
						267GSTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	68.695.000	
						271GSTB-19	08/08/2019	Thanh toán khối lượng	108.802.000	
						273GSTB-19	14/07/2019	Thanh toán khối lượng	26.702.000	
						274GSTB-19	12/06/2019	Thanh toán khối lượng	38.375.000	
						279GSTB-19	12/06/2020	Thanh toán khối lượng	44.383.000	
						46GSTB-20	15/04/2020	Thanh toán khối lượng	26.091.000	
						284GSTB-19	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	3.729.000	
						285GSTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	116.608.000	
						287GSTB-19	10/06/2019	Thanh toán khối lượng	29.978.000	
						57GSTB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	84.998.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						306GSTB-19	31/12/2019	Thanh toán khối lượng	7.122.000	
						309GSTB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	7.983.000	
						173GSTB-21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	4.211.000	
						179GSTB-21	24/02/2021	Thanh toán khối lượng	40.780.000	
						180/2021/GS LBTB	22/11/2021	Thanh toán khối lượng	27.176.000	
						33HD-KSTK	11/06/2014	Thanh toán khối lượng	500.932.000	
						33HD-KSTK	11/06/2014	Thanh toán khối lượng	151.928.000	
						01TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	48.980.000	
						02TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	57.144.000	
						04TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	56.857.000	
						06TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	35.449.000	
						08TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	88.993.000	
						09TKDS2-20	13/01/2020	Thanh toán khối lượng	136.449.000	
						10TKDS2-20	13/01/2020	Thanh toán khối lượng	48.578.000	
						11TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	35.740.000	
						12TKDS2-20	13/01/2020	Thanh toán khối lượng	30.660.000	
						13TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	40.928.000	
						14TKDS2-20	13/01/2020	Thanh toán khối lượng	93.365.000	
						16TKDS2-20	20/01/2020	Thanh toán khối lượng	86.021.000	
						17TKCNHS-22	25/04/2022	Thanh toán khối lượng	420.444.000	
						26KDBTNOXHTB-22	10/05/2023	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						27KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						28KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						29KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						34KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						35KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						46KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						47KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						48KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						71KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						72KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						79KDBTNOXHTB-22	10/05/2022	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						119GSNOXHTB-22	23/12/2022	Thanh toán khối lượng	3.500.000	
						01GSTB-23	09/01/2023	Thanh toán khối lượng	46.000.000	
						07GSTB-23	03/02/2023	Thanh toán khối lượng	50.728.000	
						102TKNOXHTB-23	10/01/2023	Thanh toán khối lượng	11.522.000	
						103TKNOXHTB-223	04/01/2023	Thanh toán khối lượng	41.857.000	
						104TKNOXHTB-23	04/01/2023	Thanh toán khối lượng	43.135.000	
						105TKNOXHTB-23	04/01/2023	Thanh toán khối lượng	42.749.000	
						106TKNOXHTB-23	12/01/2023	Thanh toán khối lượng	13.779.000	
						109TKNOXHTB-23	10/01/2023	Thanh toán khối lượng	72.691.875	
						16GSNAH-23	29/09/2023	Thanh toán khối lượng	131.000.000	
						129GSTB-20	28/10/2020	Thanh toán khối lượng	57.000.000	
						131GSTB-20	28/10/2020	Thanh toán khối lượng	47.000.000	
						132GSTB-23	28/10/2020	Thanh toán khối lượng	56.000.000	
						130GSTB-20	28/10/2020	Thanh toán khối lượng	57.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						322GSTB-19	10/09/2019	Thanh toán khối lượng	55.000.000	
						320GSTB-23	09/05/2023	Thanh toán khối lượng	59.000.000	
						124TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	52.109.000	
						123TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	89.044.000	
						120TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	57.320.000	
						119TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	89.044.000	
						118TKNOXHTB-22	05/07/2022	Thanh toán khối lượng	70.942.000	
						131TKTB-23	12/01/2024	Thanh toán khối lượng	6.211.000	
						128TKTB-23	11/09/2023	Thanh toán khối lượng	7.853.000	
						03DCNOXHDS2-24	05/05/2024	Thanh toán khối lượng	177.065.000	
						07GSTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	75.098.000	
						06GSTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	40.887.000	
						14TKNHHB-24	09/09/2024	Thanh toán khối lượng	160.000.000	
						15TKDS2-24	03/09/2024	Thanh toán khối lượng	372.680.000	
						132TKTB-23	12/09/2023	Thanh toán khối lượng	10.134.000	
						18TKBVQ-24	30/08/2024	Thanh toán khối lượng	20.838.000	
						19TKBVQ-24	30/08/2024	Thanh toán khối lượng	180.345.000	
						151GSTB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	8.055.000	
						152GSTB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	8.130.000	
						25TKTB-24	06/02/2024	Thanh toán khối lượng	41.763.000	
						26TLTB-24	14/03/2024	Thanh toán khối lượng	55.676.000	
						27TKTB-24	25/03/2024	Thanh toán khối lượng	30.541.000	
						17KDBTNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						18KDBTNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						19KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						20KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						21KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						22KDNOXHTB-24	09/10/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						23KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						24KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						25KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						26KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						27KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						28KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						29KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						30KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						31KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						33KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						34KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						35KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						36KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						38KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						39KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						40KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						37KDNOXHTB-24	09/01/2024	Thanh toán khối lượng	9.182.000	
						02TVHV-24	15/03/2024	Thanh toán khối lượng	34.040.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						133GSTB-20	01/11/2020	Thanh toán khối lượng	77.148.000	
						22TKAB-24	16/09/2024	Thanh toán khối lượng	60.902.000	
						23TKAB-24	17/09/2024	Thanh toán khối lượng	50.065.000	
						39TKDS2-24	28/10/2024	Thanh toán khối lượng	296.577.000	
						40TKDS2-24	28/10/2024	Thanh toán khối lượng	109.285.000	
						41TKDS2-24	28/10/2024	Thanh toán khối lượng	145.777.000	
						42TKDS2-24	28/10/2024	Thanh toán khối lượng	166.998.000	
						45TKDS2-24	28/10/2024	Thanh toán khối lượng	147.220.000	
						46TKNOXHDS2-24	28/10/2024	Thanh toán khối lượng	252.695.000	
						43TCDS2-24	14/08/2024	Thanh toán khối lượng	756.421.000	
						44TCDS2-24	14/08/2024	Thanh toán khối lượng	60.647.000	
						47QHBVQ-24	03/06/2024	Thanh toán khối lượng	931.204.000	
						21TKAB-24	12/06/2024	Thanh toán khối lượng	167.586.000	
						02TKDS2-25	14/02/2025	Thanh toán khối lượng	36.193.000	
						30TKDS2-24	01/10/2024	Thanh toán khối lượng	116.411.000	
						43GSDS2-24	03/12/2024	Thanh toán khối lượng	119.264.000	
						58TKNOXHDS2-24	09/12/2024	Thanh toán khối lượng	333.019.000	
						57TKNOXHDS2-24	09/12/2024	Thanh toán khối lượng	278.682.000	
						56TKNOXHDS2-24	08/11/2024	Thanh toán khối lượng	230.774.000	
						55TKNOXHDS2-24	25/11/2024	Thanh toán khối lượng	233.088.000	
						54TKNOXHDS2-24	08/12/2024	Thanh toán khối lượng	177.381.000	
						01CNHS-25	03/02/2025	Thanh toán khối lượng	1.007.738.000	
						04TKCNS-25	10/03/2025	Thanh toán khối lượng	330.106.000	
						07TKDS2-25	04/01/2025	Thanh toán khối lượng	91.085.000	
						10TKDS2-25	16/02/2025	Thanh toán khối lượng	264.703.000	
						06TKDS2-25	03/01/2025	Thanh toán khối lượng	186.027.000	
						50TKDS2-24	25/12/2024	Thanh toán khối lượng	160.503.000	
						51TKDS2-24	28/12/2024	Thanh toán khối lượng	183.865.000	
						49TKDS2-24	24/10/2024	Thanh toán khối lượng	301.094.000	
						11TKDS2-25	28/02/2025	Thanh toán khối lượng	297.763.000	
						09TKDS2-25	15/02/2025	Thanh toán khối lượng	361.736.000	
						08TKDS2-25	17/01/2025	Thanh toán khối lượng	125.402.000	
						52TKDS2-25	28/12/2024	Thanh toán khối lượng	128.527.000	
						154GSNHS-22	15/04/2022	Thanh toán khối lượng	249.000.000	
						45GSNHS-23	02/01/2023	Thanh toán khối lượng	103.000.000	
						14TKDS2-25	17/05/2025	Thanh toán khối lượng	19.746.000	
						29/HĐ-TB (MS 39345)	14/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.905.850.880	
						31/HĐ-TB (MS 39347)	15/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.500.000.000	
						31/HĐ-TB (MS 39347)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.470.639.360	
						30/HĐ-TB (MS 39350)	17/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.500.000.000	
						30/HĐ-TB (MS 39350)	18/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.470.639.360	
						32/HĐ-TB (MS 39351)	18/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.970.639.360	
						33/HĐ-TB (MS 39352)	18/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.961.008.640	
						34/HĐ-TB (MS 39353)	18/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.961.008.640	
						30/HĐ-TB (MS 39350)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	156.349.440	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						31/HĐ-TB (MS 39347)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	156.349.440	
						32/HĐ-TB (MS 39351)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	156.349.440	
						33/HĐ-TB (MS 39352)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	155.842.560	
						34/HĐ-TB (MS 39353)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	155.842.560	
						29/HĐ-TB (MS 39345)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	152.939.520	
						56/HĐ-TB (MS 38939)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	138.768.000	
						57/HĐ-TB (MS 38940)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	138.768.000	
						58/HĐ-TB (MS 39039)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	155.232.000	
						59/HĐ-TB (MS 39040)	08/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	155.232.000	
							Trong năm 2025	Hợp đồng tư vấn thiết kế	5.053.514.000	
2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ CIC Kiên Giang	Công ty con của CKG	1702192671 - 31/03/2020 - Sở KHĐT Kiên Giang	Lô A1, căn 9C Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, Nguyễn Chí Thanh, Rạch Giá, An Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	10/2025/HĐ-CIC	15/02/2025	Mượn tiền	250.000.000	
						59/2024/HĐ-TVĐTXD	01/10/2024	Trả lại tiền mượn	1.400.000.000	
						10/2025/HĐ-CIC	15/02/2025			
						03/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Giảm góp vốn	3.161.299.594	
						02D.2024/PLĐK-TVĐTXD.CICKG	01/07/2024	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	1.125.921.415	
								Phải thu ngắn hạn	1.238.513.580	
3	Công ty CP XD CIC Kiên Giang	Công ty con của CKG	1700000783 - 15/10/2018 - Sở KHĐT Kiên Giang	Căn L1, lô A11a Khu biệt thự Seaview, đường Cô Bắc, Phường Rạch Giá, An Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	58/HĐ-TB (MS 39039)	10/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.974.408.000	
						56/HĐ-TB (MS 38939)	10/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.766.592.000	
						59/HĐ-TB (MS 39040)	11/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.974.408.000	
						57/HĐ-TB (MS38940)	11/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.766.592.000	
						52/HĐ-TB (MS 38941)	11/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.897.219.200	
						53A/HĐ-TB (MS 38942)	11/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.897.219.200	
						55/HĐ-TB (MS 38938)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.766.592.000	
						60/HĐ-TB (MS 39041)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.974.408.000	
						61/HĐ-TB (MS 39042)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.394.408.000	
						54/HĐ-TB (MS 38937)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.766.592.000	
						43/HĐ-TB (MS 38930)	09/06/2025	Hợp đồng mua bán nhà	151.870.667	
						44/HĐ-TB (38931)	09/06/2025	Hợp đồng mua bán nhà	151.870.667	
						41/HĐ-TB (38928)	09/06/2025	Hợp đồng mua bán nhà	151.870.667	
						42/HĐ-TB (38929)	09/06/2025	Hợp đồng mua bán nhà	151.870.667	
						35/HĐ-TB (38918)	09/06/2025	Hợp đồng mua bán nhà	241.521.820	
						40/HĐ-TB (38927)	09/06/2025	Hợp đồng mua bán nhà	241.521.820	
						61/HĐ-TB (39042)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	155.232.000	
						55/HĐ-TB (MS 38938)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	138.768.000	
						60/HĐ-TB (MS 39041)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	155.232.000	
						54/HĐ-TB (MS 38937)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	138.768.000	
						52/HĐ-TB (MS 38941)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	149.116.800	
						01/2025/HĐ-CIC	01/01/2025	Mượn tiền	59.954.000.000	
						01/2024/HĐ-TVĐTXD	01/01/2024	Trả lại tiền mượn	60.031.000.000	
						01-NQ/ĐHCĐ	20/05/2023	Cổ tức được chia năm 2024	1.239.300.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHDCĐ/ĐDQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						35HDTB-24 40HDTB-24 41HDTB-24 42HDTB-24 43HDTB-24 44HDTB-24 54HDTB-24 55HDTB-24 56HDTB-24 57HDTB-24 52HDTB-24 53HDTB-24 58HDTB-24 59HDTB-24 60HDTB-25 61HDTB-24 33/TVĐTXD.CICBUILDING	04/12/2024 06/12/2024 06/12/2024 06/12/2024 06/12/2024 06/12/2024 13/12/2024 13/12/2024 13/12/2024 13/12/2024 13/12/2024 13/12/2024 17/12/2024 17/12/2024 17/12/2024 17/12/2024 29/04/2023	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	27.302.790.345	
								Phải thu ngắn hạn	21.550.554.023	
						45TCAB-22	14/02/2022	Thanh toán khối lượng	698.000.000	
						47/2021/HTKT.CNS	30/06/2021	Thanh toán khối lượng	4.326.000.000	
						116/2021/HTKT-CS	16/05/2021	Thanh toán khối lượng	532.000.000	
							- -	Thanh toán khối lượng	43.803.000	
						245TC-NAH	04/12/2018	Thanh toán khối lượng	1.139.996.000	
						114TCNAH-19	09/05/2019	Thanh toán khối lượng	674.296.000	
						265TCNAH-19	25/11/2019	Thanh toán khối lượng	376.538.000	
						137TCNAH-21	27/10/2021	Thanh toán khối lượng	33.219.000	
						138TCNAH-21	27/10/2021	Thanh toán khối lượng	6.308.000	
						175TCNAH-22	10/08/2022	Thanh toán khối lượng	95.000.000	
						192TCNAH-22	26/09/2022	Thanh toán khối lượng	12.498.000	
						191TCNAH-22	26/09/2022	Thanh toán khối lượng	69.938.000	
						197TCNAH-22	07/10/2022	Thanh toán khối lượng	35.564.000	
						210TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	174.000.000	
						209TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	228.000.000	
						64TCNAH-24	23/08/2024	Thanh toán khối lượng	2.048.000.000	
						255TCNAH-24	23/12/2024	Thanh toán khối lượng	373.000.000	
						03TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	103.000.000	
						04TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	794.000.000	
						05TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	600.000.000	
						07TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	1.266.000.000	
						08TCNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	2.085.000.000	
						164TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	169.000.000	
						166TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	48.000.000	
						165TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	39.000.000	
						167TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	169.000.000	
						163TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	26.000.000	
						223TCBVQ-24	18/10/2024	Thanh toán khối lượng	1.542.000.000	
						148TC-TB	04/08/2018	Thanh toán khối lượng	718.676.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHDCĐ/HDQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						155TC-TB	17/08/2018	Thanh toán khối lượng	694.869.000	
						165TC-TB	01/06/2018	Thanh toán khối lượng	651.440.000	
						206TC-TB	02/08/2018	Thanh toán khối lượng	132.818.000	
						15TC-TB	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	70.854.000	
						17TC-TB	06/03/2019	Thanh toán khối lượng	467.446.000	
						58TCTB-19	23/04/2019	Thanh toán khối lượng	485.626.000	
						165TCTB-19	12/06/2019	Thanh toán khối lượng	152.982.000	
						164TCTB-19	12/06/2019	Thanh toán khối lượng	152.000.000	
						205TCTB-19	20/07/2019	Thanh toán khối lượng	177.915.000	
						206TCTB-19	15/07/2019	Thanh toán khối lượng	1.019.583.000	
						260TCTB-19	23/08/2019	Thanh toán khối lượng	27.071.000	
						64TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	1.433.000.000	
						65TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	744.000.000	
						66TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	969.000.000	
						67TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	249.000.000	
						69TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	1.045.000.000	
						71TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	888.000.000	
						72TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	689.000.000	
						78TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	993.000.000	
						79TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	91.000.000	
						80TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	176.000.000	
						81TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	180.000.000	
						82TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	49.000.000	
						83TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	67.000.000	
						84TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	97.000.000	
						86TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	2.016.000.000	
						87TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	2.251.000.000	
						54TCNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	838.000.000	
						58TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	358.000.000	
						59TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	358.000.000	
						60TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	37.000.000	
						62TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	64.000.000	
						64TCNOXH-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	128.000.000	
						67TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	988.000.000	
						70TCNOXH-22	11/04/2022	Thanh toán khối lượng	2.581.000.000	
						93TCTB-22	16/05/2022	Thanh toán khối lượng	752.000.000	
						177TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	465.000.000	
						178TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	478.000.000	
						179TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	102.000.000	
						180TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	105.000.000	
						181TCTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	92.000.000	
						190TCTB-22	18/07/2022	Thanh toán khối lượng	853.000.000	
						123TC-TNT	27/11/2009	Thanh toán khối lượng	58.262.000	
						49TC-TQK	07/04/2011	Thanh toán khối lượng	30.844.000	
						277TCMNTB-19	27/11/2019	Thanh toán khối lượng	2.943.000.000	
						276TCMNTB-19	27/11/2019	Thanh toán khối lượng	1.728.150.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/ĐDQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						115TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán khối lượng	995.982.000	
						114TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán khối lượng	164.491.000	
						117TCBG1/20	01/08/2020	Thanh toán khối lượng	1.267.812.000	
						182TCHTKTDS2-20	01/10/2020	Thanh toán khối lượng	1.239.000.000	
						224TCHTKTBVQ-20	01/12/2020	Thanh toán khối lượng	1.222.000.000	
						223HTKTBVQ-20	01/12/2020	Thanh toán khối lượng	211.000.000	
						76TCRIVERSIDE-22	06/05/2022	Thanh toán khối lượng	219.000.000	
						83TC'TTTMRS-22	21/04/2022	Thanh toán khối lượng	630.000.000	
						121TCBVQ-22	01/04/2022	Thanh toán khối lượng	6.872.000.000	
						84TC'TTTMRS-22	06/05/2022	Thanh toán khối lượng	23.000.000	
						205TCNOXH-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	55.000.000	
						206TCNOXH-22	28/10/2022	Thanh toán khối lượng	55.000.000	
						262TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.532.000.000	
						264TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.441.596.000	
						265TCRIVERSID-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	3.460.510.000	
						289TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán khối lượng	25.000.000	
						286TCNOXHTB-22	15/12/2022	Thanh toán khối lượng	48.000.000	
						248TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	2.235.516.000	
						245TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	2.316.000.000	
						249TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.713.000.000	
						12TCRIVERSIDE-23	18/02/2023	Thanh toán khối lượng	821.000.000	
						313TCNOXHTB-22	23/12/2022	Thanh toán khối lượng	95.000.000	
						252TCB-22	24/11/2022	Thanh toán khối lượng	89.000.000	
						62TCB-23	03/02/2023	Thanh toán khối lượng	97.000.000	
						294TCNAH-22	20/11/2022	Thanh toán khối lượng	71.000.000	
						130TCNAH-23	28/04/2023	Thanh toán khối lượng	57.000.000	
						143TCNAH-23	29/05/2023	Thanh toán khối lượng	96.000.000	
						207TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	433.000.000	
						205TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	400.000.000	
						206TCNAH-23	16/09/2023	Thanh toán khối lượng	320.000.000	
						197TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	124.000.000	
						198TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	154.000.000	
						199TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	67.000.000	
						195TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	61.000.000	
						196TCNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	152.000.000	
						194TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	190.000.000	
						193TCNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	171.000.000	
						1508TCRIVERSIDE	15/08/2023	Thanh toán khối lượng	2.062.000.000	
						06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	2.075.000.000	
						06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	2.037.000.000	
						06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	109.660.000	
						06-11TCBG1-23	06/11/2023	Thanh toán khối lượng	290.150.000	
						230TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	123.000.000	
						229TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	128.000.000	
						231TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	126.000.000	
						232TCNOXHTB-23	05/09/2023	Thanh toán khối lượng	126.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của DHDCT/HDQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						2411A3TCBTCC+23	24/11/2023	Thanh toán khối lượng	127.000.000	
						2411A4TCBTCC-23	24/11/2023	Thanh toán khối lượng	115.000.000	
						2504TC/RIVERA-24	25/04/2024	Thanh toán khối lượng	610.000.000	
						10TCDS2-24	19/04/2024	Thanh toán khối lượng	15.832.000.000	
						286TCB-23	09/11/2023	Thanh toán khối lượng	24.000.000	
						17TCNAH-24	26/04/2024	Thanh toán khối lượng	790.000.000	
						16TCNAH-24	22/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.060.000.000	
						21TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.574.000.000	
						23TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	905.000.000	
						22TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	906.000.000	
						19TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	850.000.000	
						20TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.375.000.000	
						26TCAB-24	09/05/2024	Thanh toán khối lượng	321.000.000	
						27TCAB-24	09/05/2024	Thanh toán khối lượng	3.068.000.000	
						287TCB-23	12/10/2023	Thanh toán khối lượng	17.000.000	
						44TCB-24	26/04/2024	Thanh toán khối lượng	1.795.000.000	
						45TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	3.349.000.000	
						53TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	725.000.000	
						72TCDS2-24	03/10/2024	Thanh toán khối lượng	15.920.000.000	
						74TCDS2-24	09/10/2024	Thanh toán khối lượng	6.464.000.000	
						73TCDS2-24	09/10/2024	Thanh toán khối lượng	6.460.000.000	
						179TCDS2-24	25/11/2024	Thanh toán khối lượng	735.000.000	
						180TCDS2-24	25/11/2024	Thanh toán khối lượng	5.035.000.000	
						0411/TCBK-24	04/11/2024	Thanh toán khối lượng	1.224.000.000	
						233TCDS2-24	02/10/2024	Thanh toán khối lượng	547.000.000	
						234TCDS2-24	14/10/2024	Thanh toán khối lượng	1.506.000.000	
						235TCDS2-24	06/11/2024	Thanh toán khối lượng	3.027.000.000	
						236TCDS2-24	26/11/2024	Thanh toán khối lượng	3.028.000.000	
						08TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	8.551.000.000	
						04TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	6.101.000.000	
						03TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	8.645.000.000	
						02TCNOXH-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	6.602.000.000	
						10TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	8.510.000.000	
						09TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	6.507.000.000	
						82TCB-25	25/08/2025	Thanh toán khối lượng	121.000.000	
						195TCDS2-24	25/11/2024	Thanh toán khối lượng	1.225.000.000	
						275TCDS2-24	12/12/2024	Thanh toán khối lượng	1.424.000.000	
						196TCDS2-24	03/12/2024	Thanh toán khối lượng	4.062.520.000	
						28TCDS2-25	08/05/2025	Thanh toán khối lượng	1.488.000.000	
						29TCDS2-25	08/05/2025	Thanh toán khối lượng	2.925.000.000	
						30TCDS2-25	08/05/2025	Thanh toán khối lượng	8.434.000.000	
						24TCB-25	20/02/2025	Thanh toán khối lượng	1.671.000.000	
						283TCB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	401.495.000	
						0107/RIVERSIDE24	01/07/2024	Thanh toán khối lượng	1.290.000.000	
						1703TCBTCC-25	17/03/2025	Thanh toán khối lượng	198.000.000	
						47TCNAH-25	12/05/2025	Thanh toán khối lượng	1.037.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						59TCNOXHNHS-25	06/08/2025	Thanh toán khối lượng	6.718.000.000	
						60TCNOXHNHS-25	06/08/2025	Thanh toán khối lượng	4.725.000.000	
						65TCNOXHNHS-25	05/08/2025	Thanh toán khối lượng	2.774.000.000	
						85TCNOXHDS2-25	29/09/2025	Thanh toán khối lượng	2.272.000.000	
						87TCNOXHDS2-25	28/09/2025	Thanh toán khối lượng	1.627.000.000	
						86TCNOXHDS2-25	06/10/2025	Thanh toán khối lượng	1.483.000.000	
						92TCNOXH-25	13/10/2025	Thanh toán khối lượng	3.706.000.000	
4	Công Ty TNHH CIC Education	Công ty con của CKG	1702186639 - 15/01/2020 - Sở Tài chính tỉnh An Giang	Lô E7 KĐTMLB Tây Bắc, đường số 13, Rạch Giá, An Giang	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	01.2024/HĐCT-MGIS	01/01/2024	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	613.999.961	
								Phải thu ngắn hạn	111.472.957	
						17/NQ-HĐQT 15/QĐ-HĐQT	31/08/2023 07/09/2023	Góp vốn	3.881.000.000	
5	Công Ty TNHH Dịch vụ Hoa viên Vĩnh Hằng	Công ty con của CKG	1702275293 - 11/05/2023 - Sở KHĐT Kiên Giang	Tổ 9, Khu phố Hưng Giang, Phường Vĩnh Thông, tỉnh An Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	09/2025/HĐ-CIC	15/02/2025	Mượn tiền	6.650.000.000	
						01a/QĐ-HĐQT	02/01/2024	Lợi nhuận còn lại được chia năm	77.997.601	
						27/NQ-HĐQT	29/05/2025	Góp vốn	264.803.183.000	
						01/HĐNT.HVVH	30/09/2023	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	2.572.037.955	
								Phải thu ngắn hạn	2.813.618.145	
6	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng CIC Nam Việt	Công ty con của CKG	1700496836 - 19/04/2006 - Sở KHĐT Kiên Giang	Lô A16, căn 03-35 Khu lấn biển Tây Bắc, Rạch Giá, An Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	85/2024/HĐ-TVĐTXD	15/12/2024	Trả lại tiền mượn	21.826.000.000	
						Hòa đơn số 15 và 45	Ngày 2/1/2025 và ngày 3/1/2025	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ ăn uống	11.116.667	
						01-NQ/ĐHĐCĐ	21/03/2025	Thu tiền thoái vốn	2.923.473.000	
						95A/HĐ-TB	26/03/2019	Trả lại tiền mua bất động sản	7.500.000.000	
						126TCAB-19	03/04/2019	Thanh toán khối lượng	130.000.000	
						237TCAB-19	14/06/2019	Thanh toán khối lượng	100.000.000	
						278TC-AB	29/10/2019	Thanh toán khối lượng	120.000.000	
						95GSNAH-22	10/08/2022	Thanh toán khối lượng	18.310.500	
						203HSNAH/18	04/12/2018	Thanh toán khối lượng	81.377.000	
						39GSNAH-19	13/02/2019	Thanh toán khối lượng	92.000.000	
						40GSNAH-19	19/02/2019	Thanh toán khối lượng	28.435.000	
						289GSNAH-18	16/10/2018	Thanh toán khối lượng	63.700.000	
						164GSNAH-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	48.173.000	
						161GSNAH-19	26/02/2019	Thanh toán khối lượng	69.906.000	
						163GSNAH-19	11/03/2019	Thanh toán khối lượng	38.878.000	
						150GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	118.153.846	
						151GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	136.583.334	
						158GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	24.888.889	
						168GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	20.166.666	
						170GSNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	64.615.385	
						39GSNOXHTB-23	31/08/2023	Thanh toán khối lượng	270.000.000	
						207TCTB-19	15/07/2019	Thanh toán khối lượng	274.901.685	
						135GS-TB/18	17/08/2018	Thanh toán khối lượng	82.885.000	
						136GSTB-18	17/08/2018	Thanh toán khối lượng	89.278.000	
						138GSTB-18	25/09/2018	Thanh toán khối lượng	68.921.000	
						200GS-TB	20/11/2018	Thanh toán khối lượng	84.506.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						295GSTB-18	19/12/2018	Thanh toán khối lượng	103.792.000	
						159GSTB-19	03/06/2019	Thanh toán khối lượng	93.432.000	
						165GSTB-19	11/06/2019	Thanh toán khối lượng	1.628.000	
						166GSTB-19	11/06/2019	Thanh toán khối lượng	7.493.000	
						167GSTB-19	30/08/2019	Thanh toán khối lượng	54.068.000	
						206GSTB-19	03/06/2019	Thanh toán khối lượng	46.862.000	
						208GSTB-19	30/05/2019	Thanh toán khối lượng	69.478.000	
						211GSTB-19	15/07/2019	Thanh toán khối lượng	69.870.000	
						104GSTB-20	01/07/2020	Thanh toán khối lượng	79.303.000	
						116GS-20	01/07/2020	Thanh toán khối lượng	68.000.000	
						06GSNOXH-22	11/01/2022	Thanh toán khối lượng	47.923.077	
						174GSDS2-21	24/09/2021	Thanh toán khối lượng	109.032.000	
						40GSRIVERSIDE-23	22/02/2023	Thanh toán khối lượng	33.000.000	
						99GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	34.000.000	
						114GSNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán khối lượng	13.600.000	
						100GSTB-22	28/07/2022	Thanh toán khối lượng	13.506.000	
						13GSNAH-23	30/06/2023	Thanh toán khối lượng	145.168.000	
						15GSNAH-23	29/05/2023	Thanh toán khối lượng	71.529.000	
						127GSNAH-22	10/08/2022	Thanh toán khối lượng	39.020.000	
						24GSNOXHTB-23	03/07/2023	Thanh toán khối lượng	59.000.000	
						29GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	64.000.000	
						28GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	26.000.000	
						27GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	28.000.000	
						26GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	29.000.000	
						25GSNOXHTB-23	06/09/2023	Thanh toán khối lượng	64.000.000	
						126GSTB-22	24/11/2022	Thanh toán khối lượng	16.335.000	
						141GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	27.000.000	
						139GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	27.486.000	
						140GSNOXHTB-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	27.000.000	
						147GSNOXHTB-22	02/11/2022	Thanh toán khối lượng	25.000.000	
						148GSNOXHTB-22	02/11/2022	Thanh toán khối lượng	25.000.000	
						03GSDS2-24	22/04/2024	Thanh toán khối lượng	597.441.000	
						38GSTB-23	09/11/2023	Thanh toán khối lượng	14.154.000	
						09GSTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	47.000.000	
						10GSTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	47.000.000	
						43GSTB-23	12/10/2023	Thanh toán khối lượng	9.000.000	
						43GSDS2-24	03/10/2024	Thanh toán khối lượng	457.088.000	
						07GSDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	156.817.000	
						10GSDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	167.752.000	
						41APL	14/03/2024	Thanh toán khối lượng	113.692.000	
						203GSTB-24	11/04/2024	Thanh toán khối lượng	40.000.000	
						40GSDS2-24	09/10/2024	Thanh toán khối lượng	82.477.000	
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	Công ty con của CKG	1700593621 - 09/10/2008 - Sở KHĐT Kiên Giang	Số 60 đường 30/4, Khu phố I, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	Giấy đề nghị số 01/HTPQ	22/01/2025	Tạm ứng chi phí hoạt động	185.635.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
8	Công Ty TNHH Đầu tư Xây dựng CIC Phú Quốc	Công ty con của CKG	1702053011 - 29/06/2016 - Sở KHĐT Kiên Giang	L7-01 Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo, đường Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, An Giang	Số 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	10/2024/HĐ-BTC	15/10/2024	Trả lại tiền mượn	77.500.671.129	
						21/NQ-HĐQT-2022	12/11/2022	Góp vốn	1.400.000.000	
9	Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng CIC Thăng Anh	Công ty con của CKG	1700544092 cấp ngày 14/06/2007 Sở KH-ĐT Kiên Giang	Lô A4 căn 1, 2, 3 KĐT mới lấn biển Tây Bắc đường Lý Thường Kiệt nối dài, p. Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	25/2025/HĐ-CIC	15/04/2025	Mượn tiền	47.000.000.000	
						19/2024/HĐ-TVĐTXD	30/05/2024	Trả lại tiền mượn	28.755.000.000	
						25/2025/HĐ-CIC	15/04/2025			
						Biên bản làm việc	29/12/2023	Lãi trả chậm hợp đồng thi công	509.466.000	
						29HDTB-25,	18/04/2025	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	15.039.326.927	
						31HDTB-25,	18/04/2025			
						30HDTB-25,	18/04/2025	Phải thu ngắn hạn	20.188.840.116	
						32HDTB-25,	18/04/2025			
						132TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	94 000 000	
						114TCAB-22	11/03/2022	Thanh toán khối lượng	229 000 000	
						145TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	6 314 000	
						146TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	11 215 000	
						147TCAB-22	28/01/2004	Thanh toán khối lượng	17 131 000	
						136TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	79 000 000	
						315TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	37 000 000	
						316TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	15 000 000	
						317TCAB-22	11/03/2022	Thanh toán khối lượng	20 123 000	
						51TCAB-20	16/03/2020	Thanh toán khối lượng	210 225 000	
						52TCAB-20	18/03/2020	Thanh toán khối lượng	451 933 000	
						54TCAB-20	24/03/2020	Thanh toán khối lượng	485 558 000	
						126TCAB-20	09/07/2020	Thanh toán khối lượng	56 402 000	
						141TCAB-20	07/08/2020	Thanh toán khối lượng	79 274 000	
						210TCAB-20	04/10/2020	Thanh toán khối lượng	109 436 000	
						07TCAB-21	10/03/2021	Thanh toán khối lượng	71 548 000	
						214TCAB-22	05/09/2022	Thanh toán khối lượng	654 000 000	
						30TC-NAH	26/03/2020	Thanh toán khối lượng	68 435 000	
						290TC-NAH	24/04/2019	Thanh toán khối lượng	32 820 000	
						289TC-NAH	19/02/2019	Thanh toán khối lượng	27 253 000	
						288TC-NAH	13/01/2019	Thanh toán khối lượng	35 000 000	
						155TCNAH-20	21/09/2020	Thanh toán khối lượng	36 915 000	
						67TCTB-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	728 495 000	
						66TCNAH-19	16/04/2019	Thanh toán khối lượng	142 000 000	
						269TCNAH-19	22/02/2019	Thanh toán khối lượng	102 000 000	
						81TCNAH-20	28/04/2020	Thanh toán khối lượng	92 168 000	
						79TCNAH-20	05/05/2020	Thanh toán khối lượng	5 502 000	
						78TCNAH-20	05/05/2020	Thanh toán khối lượng	4 635 000	
						181TCNAH/20	21/09/2020	Thanh toán khối lượng	128 430 000	
						188TCNAH-22	20/06/2022	Thanh toán khối lượng	37 152 000	
						140TCNAH-21	10/05/2021	Thanh toán khối lượng	60 156 000	
						141TCNAH-21	06/05/2021	Thanh toán khối lượng	17 232 000	
						142TCNAH-22	02/08/2021	Thanh toán khối lượng	24 377 000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						307TCNAH-19	22/04/2019	Thanh toán khối lượng	134 868 000	
						252TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	141 285 000	
						253TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	279 468 000	
						254TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	156 000 000	
						255TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	159 000 000	
						257TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	141 000 000	
						260TC-TB	01/11/2018	Thanh toán khối lượng	299 748 000	
						276TC-TB	05/10/2018	Thanh toán khối lượng	539 000 000	
						280TC-TB	15/11/2018	Thanh toán khối lượng	122 641 000	
						26TCTB-19	18/01/2019	Thanh toán khối lượng	277 553 000	
						24TCTB-19	18/01/2019	Thanh toán khối lượng	548 769 000	
						62TCTB-19	04/04/2019	Thanh toán khối lượng	214 694 000	
						83TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	217 000 000	
						85TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	397 205 000	
						84TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	466 000 000	
						89TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	136 000 000	
						90TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	284 346 000	
						88TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	340 000 000	
						91TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	442 999 000	
						86TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	620 841 000	
						87TCTB-19	21/03/2019	Thanh toán khối lượng	333 687 000	
						98TCTB-19	15/04/2019	Thanh toán khối lượng	76 135 000	
						121TCTB-19	01/04/2019	Thanh toán khối lượng	366 409 000	
						120TCTB-19	01/04/2019	Thanh toán khối lượng	228 063 000	
						179TCTB-19	05/06/2019	Thanh toán khối lượng	135 290 000	
						180TCTB-19	17/05/2019	Thanh toán khối lượng	307 625 000	
						188TCTB-19	15/05/2019	Thanh toán khối lượng	73 668 000	
						189TCTB-19	05/02/2019	Thanh toán khối lượng	85 627 000	
						192TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	330 777 000	
						194TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	736 453 000	
						195TCTB-19	02/06/2019	Thanh toán khối lượng	10 893 000	
						198TCTB-19	10/04/2019	Thanh toán khối lượng	229 758 000	
						224TCTB-19	15/06/2019	Thanh toán khối lượng	91 758 000	
						225TCTB-19	15/06/2019	Thanh toán khối lượng	140 673 000	
						226TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	188 860 000	
						227TCTB-19	25/07/2019	Thanh toán khối lượng	197 550 000	
						228TCTB-19	25/07/2019	Thanh toán khối lượng	108 637 000	
						246TCTB-19	14/07/2019	Thanh toán khối lượng	373 432 000	
						244TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	31 906 000	
						243TCTB-19	08/06/2019	Thanh toán khối lượng	30 502 000	
						242TCTB-19	03/06/2019	Thanh toán khối lượng	120 000 000	
						240TCTB-19	23/09/2019	Thanh toán khối lượng	37 449 000	
						237TCTB-19	16/10/2019	Thanh toán khối lượng	44 564 000	
						238TCTB-19	23/10/2019	Thanh toán khối lượng	29 863 000	
						239TCTB-19	28/10/2019	Thanh toán khối lượng	50 175 000	
						242TCTB-19	12/11/2019	Thanh toán khối lượng	58 069 000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/ĐDQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						233ATCTB-19	10/05/2019	Thanh toán khối lượng	47 850 000	
						06TC-TB	10/01/2020	Thanh toán khối lượng	62 940 000	
						07TC-TB	08/01/2020	Thanh toán khối lượng	172 060 000	
						08TC-TB	10/01/2020	Thanh toán khối lượng	30 905 000	
						09TC-TB	15/01/2020	Thanh toán khối lượng	156 619 000	
						10TC-TB	15/01/2020	Thanh toán khối lượng	90 234 000	
						282TCTB-19	16/10/2019	Thanh toán khối lượng	42 877 000	
						283TCTB-19	08/11/2019	Thanh toán khối lượng	41 875 000	
						287TCTB-19	31/12/2019	Thanh toán khối lượng	19 696 000	
						291TCTB-19	24/06/2019	Thanh toán khối lượng	25 591 000	
						293TCTB-19	03/06/2019	Thanh toán khối lượng	24 763 000	
						55TCTB-20	02/05/2020	Thanh toán khối lượng	10 225 000	
						57TCTB-20	02/05/2020	Thanh toán khối lượng	17 774 000	
						58TCTB-20	02/05/2020	Thanh toán khối lượng	11 605 000	
						60TCTB-20	16/02/2020	Thanh toán khối lượng	74 350 000	
						61TCTB-20	28/02/2020	Thanh toán khối lượng	77 429 000	
						62TCTB-20	14/05/2020	Thanh toán khối lượng	35 505 000	
						63TCTB-20	14/05/2020	Thanh toán khối lượng	42 782 000	
						64TCTB-20	13/05/2020	Thanh toán khối lượng	88 811 000	
						68TCTB-20	05/03/2020	Thanh toán khối lượng	680 101 000	
						90TCTB-20	28/05/2020	Thanh toán khối lượng	82 448 000	
						109TCTB-20	05/06/2020	Thanh toán khối lượng	164 558 000	
						110TCTB-20	05/06/2020	Thanh toán khối lượng	154 115 000	
						105TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán khối lượng	7 331 000	
						135TCTB-20	27/04/2020	Thanh toán khối lượng	143 000 000	
						149TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán khối lượng	43 656 000	
						148TCTB-20	16/06/2020	Thanh toán khối lượng	43 933 000	
						140TCTB-20	01/09/2020	Thanh toán khối lượng	80 558 000	
						299TCTB-19	03/06/2019	Thanh toán khối lượng	27 303 000	
						150TCTB-20	27/04/2020	Thanh toán khối lượng	749 481 000	
						200TCTB-20	19/08/2020	Thanh toán khối lượng	9 065 000	
						201TCTB-20	01/09/2020	Thanh toán khối lượng	24 756 000	
						202TCTB-20	03/09/2020	Thanh toán khối lượng	59 188 000	
						203TCTB-20	13/10/2020	Thanh toán khối lượng	68 349 000	
						229TCTB-20	25/08/2020	Thanh toán khối lượng	216 414 000	
						228TCTB-20	25/08/2020	Thanh toán khối lượng	122 044 000	
						232TCTB-20	03/09/2020	Thanh toán khối lượng	100 463 000	
						303TCTB-19	11/06/2019	Thanh toán khối lượng	76 070 000	
						304TCTB-19	11/06/2019	Thanh toán khối lượng	30 502 000	
						233TCTB-20	04/11/2020	Thanh toán tiền tú bếp nhà ở dự án	63 000 000	
						234TCTB-20	04/11/2020	Thanh toán khối lượng	85 309 000	
						06TCTB-21	25/02/2021	Thanh toán khối lượng	43 939 000	
						238TCTB-20	31/12/2020	Thanh toán khối lượng	31 557 000	
						20TCTB-21	24/02/2021	Thanh toán khối lượng	122 370 000	
						48TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	42 341 000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						49TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	51 817 000	
						50TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	30 770 000	
						51TCTB/21	01/06/2021	Thanh toán khối lượng	31 144 000	
						94TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	136 000 000	
						98TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	106 000 000	
						99TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	92 000 000	
						103TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4 000 000	
						104TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	4 000 000	
						107TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	10 000 000	
						109TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	473 000 000	
						110TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	6 000 000	
						113TCTB-21	01/10/2021	Thanh toán khối lượng	93 954 000	
						114TCTB-21	01/10/2021	Thanh toán khối lượng	140 273 000	
						118TCTB-21	12/10/2021	Thanh toán khối lượng	20 284 000	
						147TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	216 066 000	
						148TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	135 688 000	
						149TCTB-19	01/04/2019	Thanh toán khối lượng	505 595 000	
						153TCTB-19	01/06/2019	Thanh toán khối lượng	118 407 000	
						154TCTB-19	10/06/2019	Thanh toán khối lượng	133 816 000	
						155TCTB-19	10/06/2019	Thanh toán khối lượng	136 395 000	
						159TCTB-19	05/06/2019	Thanh toán khối lượng	219 224 000	
						15/2021/MN-TH	13/04/2021	Thanh toán khối lượng	371 550 000	
							12/04/2004	Thanh toán khối lượng	252 645 960	
						183HDNT	14/12/2005	Thanh toán khối lượng	212 980 875	
						26TC-16HA	06/12/2007	Thanh toán khối lượng	70 885 056	
						99TC-16HA	15/05/2008	Thanh toán khối lượng	1 659 362	
						106TC-16HA	03/01/2008	Thanh toán khối lượng	20 587 785	
						91TCNHS-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	129 051 000	
						92TCNHS-22	10/03/2022	Thanh toán khối lượng	114 557 000	
						186TCAB-22	28/04/2022	Thanh toán khối lượng	68 025 000	
						95TCNHS-22	15/04/2022	Thanh toán khối lượng	175 862 000	
						212TCTB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	20 256 000	
						211TCTB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	19 894 000	
						143TCNAH-21	05/02/2021	Thanh toán khối lượng	43 198 000	
						78TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	5 670 000 000	
						129TCNHS-23	02/01/2023	Thanh toán khối lượng	232 606 000	
						79TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	5 386 000 000	
						11TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	1 462 000 000	
						12TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	1 662 000 000	
						13TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	2 118 000 000	
						14TCNHS-24	28/03/2024	Thanh toán khối lượng	4 620 000 000	
						328TCNHS-22	12/12/2022	Thanh toán khối lượng	470 450 000	
						300TCNHS-24	01/10/2024	Thanh toán khối lượng	148 000 000	
						301TCNHS-24	01/10/2024	Thanh toán khối lượng	438 000 000	
						289TCNHS-24	01/10/2024	Thanh toán khối lượng	369 000 000	
						287TCNHS-24	01/10/2024	Thanh toán khối lượng	212 000 000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang	Công ty liên kết	1701353245 - 29/04/2010 - Sở KHĐT Kiên Giang	Số 8 Mậu Thân, Rạch Giá, An Giang	Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	288TCNHS-24	01/10/2024	Thanh toán khối lượng	368.000.000	
						45/HĐ-TB(MS 38925)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.766.592.000	
						46/HĐ-TB (MS 38926)	16/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.766.592.000	
						45/HĐ-TB (MS 38925)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	138.768.000	
						46/HĐ-TB (MS 38926)	22/07/2025	Hợp đồng mua bán nhà	138.768.000	
						50/2025/HĐ-CIC	15/07/2025	Mượn tiền	17.500.000.000	
						02/2024/HĐ-TVĐTXD	02/01/2024	Trả lại tiền mượn	30.685.000.000	
						01-NQ/ĐHĐCĐ	18/03/2025	Cổ tức được chia năm 2024	617.208.000	
						45HDTB-24, 46HDTB-24	06/12/2024, 06/12/2024	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	5.194.115.496	
								Phải thu ngắn hạn	3.533.184.000	
						74TCAB-22	29/04/2022	Thanh toán khối lượng	40.503.000	
						95TC-AB	15/01/2018	Thanh toán khối lượng	27.028.400	
						94TC-AB	15/01/2018	Thanh toán khối lượng	107.232.700	
								Thanh toán khối lượng	125.810.280	
						215TC-HTKTNAH	07/11/2018	Thanh toán khối lượng	2.758.000.000	
						04APL	30/03/2000	Thanh toán khối lượng	910.000.000	
						397/2024-HD	30/12/2024	Thanh toán khối lượng	154.888.000	
						320HDPTDT-CIC	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	520.344.000	
						306TC-TB	21/12/2018	Thanh toán khối lượng	391.000.000	
						33TC-TB	25/01/2019	Thanh toán khối lượng	2.220.000.000	
						63TCB-19	25/01/2019	Thanh toán khối lượng	2.331.000.000	
						232TCB-19	20/08/2019	Thanh toán khối lượng	2.824.000.000	
						233TCB-19	20/08/2019	Thanh toán khối lượng	389.000.000	
						21TCTB-20	20/03/2020	Thanh toán khối lượng	1.261.000.000	
						53TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	42.000.000	
						54TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	54.000.000	
						58TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	87.000.000	
						61TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	299.000.000	
						62TCNOXH-21	05/08/2021	Thanh toán khối lượng	117.000.000	
						104TCB-22	15/07/2022	Thanh toán khối lượng	200.000.000	
						174TCB-22	01/08/2022	Thanh toán khối lượng	6.000.000	
						184TCB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	8.648.000	
						185TCB-22	15/09/2022	Thanh toán khối lượng	11.314.000	
						Matong	10/09/2005	Thanh toán khối lượng	94.478.400	
						97TC-NHHB/17	15/11/2017	Thanh toán khối lượng	191.952.000	
						20TC-DCT	19/04/2018	Thanh toán khối lượng	8.095.000	
						290TCNOXHTB-22	02/12/2022	Thanh toán khối lượng	163.000.000	
						285TCNOXHTB-22	29/11/2022	Thanh toán khối lượng	158.000.000	
						291TCNOXHTB-22	20/12/2022	Thanh toán khối lượng	67.000.000	
						284TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	164.000.000	
						282TCNOXHTB-22	16/11/2022	Thanh toán khối lượng	1.214.000.000	
						283TCNOXHTB-22	22/11/2022	Thanh toán khối lượng	166.000.000	
						244TCRIVERSID-22	13/12/2022	Thanh toán khối lượng	1.263.000.000	
						15TCTB-23	03/01/2023	Thanh toán khối lượng	117.000.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
						76TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	5.984.000.000	
						77TCNHS-23	23/02/2023	Thanh toán khối lượng	4.318.000.000	
						203TCNOXHTB-23	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	71.000.000	
						202TCNOXHTB-23	25/09/2023	Thanh toán khối lượng	1.383.000.000	
						1610TCRIVERSIDE	16/10/2023	Thanh toán khối lượng	132.000.000	
						1903/TCRIVERSIDE	19/03/2024	Thanh toán khối lượng	411.665.000	
						327HDTPD-23	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	426.598.000	
						284HDPTDT-CIC23	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	532.438.000	
						328HDPTDT-23	29/12/2023	Thanh toán khối lượng	105.171.000	
						67TCAB-24	14/10/2024	Thanh toán khối lượng	62.688.000	
						15HDPTDT-2024	30/08/2024	Thanh toán khối lượng	2.570.610.000	
						194HD/2024	30/10/2024	Thanh toán khối lượng	38.880.000	
						244HD-2024	31/12/2024	Thanh toán khối lượng	1.717.135.200	
						05TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	7.212.000.000	
						06TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	8.465.000.000	
						07TCNOXHDS2-25	21/02/2025	Thanh toán khối lượng	7.093.000.000	
						184/2024/TCCNS	05/12/2024	Thanh toán khối lượng	47.309.000	
						396/HD-2024	30/12/2024	Thanh toán khối lượng	635.476.000	
						13TCB-25	04/03/2025	Thanh toán khối lượng	122.388.261	
						245TCAB-24	15/04/2024	Thanh toán khối lượng	85.291.000	
						15TCB-25	01/04/2025	Thanh toán khối lượng	58.795.105	
						19TCB-25	16/04/2025	Thanh toán khối lượng	156.600.000	
						16HD-25	28/02/2025	Thanh toán khối lượng	2.474.682.000	
						20HDKDCAB-25	22/04/2025	Thanh toán khối lượng	7.838.000	
						21HDNAH-25	22/04/2025	Thanh toán khối lượng	24.062.000	
						23TCB-25	22/04/2025	Thanh toán khối lượng	64.579.000	
						25TCNHS-25	10/03/2025	Thanh toán khối lượng	1.202.000.000	
						26TCNHS-25	17/02/2025	Thanh toán khối lượng	2.120.000.000	
						27TCNHS-25	10/03/2025	Thanh toán khối lượng	16.205.000.000	
						31TCNHS-25	12/05/2025	Thanh toán khối lượng	794.000.000	
						34TCNHS-25	14/05/2025	Thanh toán khối lượng	835.000.000	
						284PTDTCIC-25	31/12/2024	Thanh toán khối lượng	77.760.000	
						32TCNHS-25	16/05/2025	Thanh toán khối lượng	474.000.000	
						35TCNHS-25	14/04/2025	Thanh toán khối lượng	7.910.000.000	
						48TCB-25	12/06/2025	Thanh toán khối lượng	89.557.548	
						46TCAB-25	25/06/2025	Thanh toán khối lượng	29.859.678	
						40HDTB-25	05/06/2025	Tạm ứng hợp đồng	63.315.782	
						49TCNHS-25	01/02/2025	Tạm ứng hợp đồng	251.000.000	
						43TCNHS-25	01/02/2025	Tạm ứng hợp đồng	210.000.000	
						44TCNHS-25	01/02/2025	Tạm ứng hợp đồng	246.000.000	
						42TCNHS-25	01/02/2025	Tạm ứng hợp đồng	262.000.000	
						80TCDS2-25	25/09/2025	Tạm ứng hợp đồng	373.999.000	
						88TCNHCB-25	03/11/2025	Tạm ứng hợp đồng	3.400.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCD/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Võ Mai Trang	Vợ Ông Nguyễn Xuân Dũng (Chủ tịch HĐQT 10/12/2025)			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	56/HĐ-TB (MS 39741)	03/12/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.540.812.000	
12	Lê Trọng Ngọc	Thành viên HĐQT			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày	62/HĐ-TB (MS 39746)	11/12/2025	Hợp đồng mua bán nhà	254.233.980	
						62/HĐ-TB (MS 39746)	22/12/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.271.169.900	
13	Lê Thị Hồng	Vợ Ông Đinh Thanh Thảo Thành viên độc lập HĐQT			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	64/HĐ-TB (MS 39782)	18/12/2025	Hợp đồng mua bán nhà	254.233.980	
						64/HĐ-TB	18/12/2025	Đặt cọc mua BĐS	254.233.980	
14	Trần Thọ Công	Em Ông Trần Thọ Thắng (Chủ tịch HĐQT đến ngày 09/12/2025)			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	1014A/HĐ-TB (MS 28885)	16/05/2025	Hợp đồng mua bán nhà	847.500.000	
						1012A/HĐ-TB (MS 28859)	16/05/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.211.250.000	
						1015A/HĐ-TB (MS 28886)	16/05/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.115.000.000	
						1218A/HĐ-TB (MS 28945)	08/08/2025	Hợp đồng mua bán nhà	834.600.000	
						1012A/HĐ-TB (MS 28859)	19/11/2025	Hợp đồng mua bán nhà	234.174.620	
						1014A/HĐ-TB (MS 28885)	19/11/2025	Hợp đồng mua bán nhà	169.500.000	
						1015A/HĐ-TB (MS 28886)	19/11/2025	Hợp đồng mua bán nhà	223.000.000	
						1218A/HĐ-TB (MS 28945)	19/11/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.043.250.000	
						1219A/HĐ-TB, 1012A/HĐ-TB, 1014A/HĐ-TB, 1015A/HĐ-TB	27/08/2024, 15/08/2024, 15/08/2024, 15/08/2024	Doanh thu bất động sản	12.259.666.401	
15	Phạm Hoàng Anh	Anh Bà Phạm Thị Như Phượng (HĐQT kiêm TGD)			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	355A/HĐ-XHTB (MS 38009)	25/02/2025	Hợp đồng mua bán nhà	75.800.000	
16	Trần Thị Mai Hương	Phó Tổng Giám đốc			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày	83C/HĐ-NHS (MS 35244)	07/03/2025	Hợp đồng mua bán nhà	2.171.200.000	
						83B/TT-NHS	01/12/2024	Doanh thu bất động sản	500.000.000	
17	Nguyễn Thanh Hồng	Phó TGD			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	13.B1-5/2024/HĐMB-RIVERA	20/11/2024	Doanh thu bất động sản	5.176.598.371	
18	Trần Ngọc Hạnh	Phó TGD			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	99A/TT-NHS	30/06/2022	Trả lại tiền mua bất động sản	1.000.000.000	
19	Nguyễn Thành Hiếu	Chồng Bà Trần Ngọc Hạnh			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày	99C/HĐ-NHS (MS 35229)	15/04/2025	Hợp đồng mua bán nhà	299.000.000	
						99C/HĐ-NHS (MS 35229)	23/09/2025	Hợp đồng mua bán nhà	466.000.000	
20	Trần Quốc Trường	Phó TGD			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	14.A4-1/2024/HĐMB-RIVERA	22/11/2024	Doanh thu bất động sản	8.435.785.695	
21	Trương Thị Thu Phương	Vợ Ông Trần Quốc Trường - Phó TGD			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	26A/TT-NHS	30/06/2022	Trả lại tiền mua bất động sản	1.000.000.000	

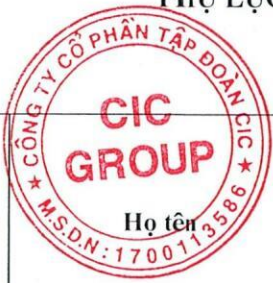
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết /Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Hợp đồng Giao dịch	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
22	Trần Ngọc Khôi	Cha Ông Trần Quốc Trường (PTGD)			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	306A/HĐ-XHTB (MS 38743)	06/01/2025	Hợp đồng mua bán nhà	1.139.750.000	
23	Kha Thị Mỹ Ngọc	Kế toán Trưởng			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	15.C-6/2024/HĐMB-RIVERA	22/11/2024	Doanh thu bất động sản	7.130.483.991	
24	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Chồng Bà Kha Thị Mỹ Ngọc Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch kiêm Kế toán Trưởng			Nghị quyết 33/NQ-HĐQT ngày 30/06/2025	799A/HĐ-TB (MS 29218)	04/03/2025	Hợp đồng mua bán nhà	98.350.000	

AN CIC

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐANG SỞ HỮU CỔ PHIẾU CKG

TẠI NGÀY 31/12/2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 46./BC-CIC ngày 28./01/2026)



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Xuân Dũng		Chủ tịch HĐQT			15.576.182	9,63%	Vốn cá nhân
1.01	Võ Mai Trang		Vợ ông Nguyễn Xuân Dũng			250.000	0,15%	Vốn cá nhân
2	Quảng Trọng Sang		Phó CT HĐQT - TV độc lập HĐQT			500.000	0,31%	Vốn cá nhân
3	Đình Thanh Tâm		Phó CT HĐQT			9.050.000	5,59%	Vốn cá nhân
4	Trần Thọ Thắng		Thành viên HĐQT			12.184.921	7,53%	Vốn cá nhân
4.01	Trần Quang Vũ		Con trai			309.733	0,19%	Vốn cá nhân
4.02	Trần Ngọc Hạnh		Em			230.098	0,14%	Vốn cá nhân
4.03	Trần Thọ Hùng		Em			361.432	0,22%	Vốn cá nhân
4.04	Trần Thọ Công		Em			60.650	0,04%	Vốn cá nhân
4.05	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây Dựng TVB		Ông Trần Thọ Thắng là Chủ tịch HĐQT	1702283992 - 16/10/2023 - Sở tài chính tỉnh Kiên Giang	Tòa nhà CIC Building, L1 lô A11a đường Cô Bắc, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	337.569	0,21%	Tổ chức có liên quan
5	Phạm Thị Như Phượng		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			578.246	0,36%	Vốn cá nhân
5.01	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang		Bà Phạm Thị Như Phượng là đại diện vốn góp tại CKG	1701353245 - 29/04/2010 - Sở KH-ĐT Kiên Giang	Số 8 Mậu Thân, Rạch Giá, Kiên Giang	1.269.800	0,78%	Tổ chức có liên quan
5.02	Trần Thị Cẩm Y		Mẹ			63	0,00%	Vốn cá nhân
5.03	Phạm Hoàng Anh		Anh			15.708	0,01%	Vốn cá nhân
6	Đình Thanh Thảo		Thành viên độc lập HĐQT			250.000	0,15%	Vốn cá nhân
7	Lê Trọng Ngọc		Thành viên HĐQT			692.581	0,43%	Vốn cá nhân
8	Lê Trọng Tú		Thành viên HĐQT			-	0,00%	
8.01	Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang		Ông Lê Trọng Tú là đại diện vốn góp tại CKG	1700496120 - 23/04/2013 - Sở KH-ĐT Kiên Giang	61-62 Lô G9 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, Tp Rạch Giá, Kiên Giang	1.474.924	0,91%	Tổ chức có liên quan
9	Trần Văn Vinh		Thành viên HĐQT			-	0,00%	
II	Ban kiểm soát							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Võ Văn Ý		Trưởng Ban Kiểm soát			-	0,00%	
2	Hà Minh Tuấn		TV Ban Kiểm soát			81.147	0,05%	Vốn cá nhân
3	Mã Hồng Phương		TV Ban Kiểm soát			-	0,00%	
III	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng							
1	Phạm Thị Như Phượng		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			578.246	0,36%	Vốn cá nhân
1.01	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang		Bà Phạm Thị Như Phượng là đại diện vốn góp tại CKG	1701353245 - 29/04/2010 - Sở KH-ĐT Kiên Giang	Số 8 Mậu Thân, Rạch Giá, Kiên Giang	1.269.800	0,78%	Tổ chức có liên quan
1.02	Trần Thị Cẩm Y		Mẹ			63	0,00%	Vốn cá nhân
1.03	Phạm Hoàng Anh		Anh			15.708	0,01%	Vốn cá nhân
2	Trần Quốc Trưởng		Phó Tổng Giám đốc			378.435	0,23%	Vốn cá nhân
3	Nguyễn Thanh Hồng		Phó Tổng Giám đốc			12.352	0,01%	Vốn cá nhân
4	Trần Ngọc Hạnh		Phó Tổng Giám đốc			230.098	0,14%	Vốn cá nhân
4.01	Nguyễn Thành Hiếu		Chồng			96.426	0,06%	Vốn cá nhân
4.02	Trần Thọ Thắng		Anh			12.184.921	7,53%	Vốn cá nhân
4.03	Trần Thọ Hùng		Anh			361.432	0,22%	Vốn cá nhân
4.04	Trần Thọ Công		Anh			60.650	0,04%	Vốn cá nhân
5	Trần Thị Mai Hương		Phó Tổng Giám đốc			422.762	0,26%	Vốn cá nhân
5.01	Võ Văn Tám		Chồng			74.262	0,05%	Vốn cá nhân
5.02	Hứa Thị Gái		Mẹ			8.279	0,01%	Vốn cá nhân
5.03	Trần Thị Hương Giang		Chị			4.114	0,00%	Vốn cá nhân
6	Trần Quang Vũ		Phó Tổng Giám đốc			309.733	0,19%	Vốn cá nhân
6.01	Trần Thọ Thắng		Cha			12.184.921	7,53%	Vốn cá nhân
7	Bùi Minh Tâm		Phó Tổng Giám đốc			-	0,00%	
8	Kha Thị Mỹ Ngọc		Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch kiêm Kế toán Trưởng			188.232	0,12%	Vốn cá nhân



PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 16...../BC-CIC ngày 28.../01/2026

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I	Hội đồng quản trị						
1	Nguyễn Xuân Dũng	Chủ tịch HĐQT	9.162.460	9,62%	15.576.182	9,63%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
1.01	Võ Mai Trang	Vợ	-	0,00%	250.000	0,15%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết HĐQT số 29/NQ-HĐQT ngày 13/06/2025
2	Quảng Trọng Sang	Phó CT HĐQT - TV độc lập HĐQT	100.000	0,10%	500.000	0,31%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, mua thêm cổ phiếu
3	Đình Thanh Tâm	Phó CT HĐQT	5.000.000	5,25%	9.050.000	5,59%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
4	Trần Thọ Thắng	Thành viên HĐQT	8.912.474	9,36%	12.184.921	7,53%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
4.01	Trần Quang Vũ	Con trai	182.197	0,19%	309.733	0,19%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
4.02	Trần Ngọc Hạnh	Em	114.587	0,12%	230.098	0,14%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
4.03	Trần Thọ Hùng	Em	301.194	0,32%	361.432	0,22%	Trả cổ tức
4.04	Trần Thọ Công	Em	90.677	0,10%	60.650	0,04%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
4.05	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây Dựng TVB	Ông Trần Thọ Thắng là Chủ tịch HĐQT	384.525	0,40%	337.569	0,21%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
5	Phạm Thị Như Phượng	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	340.145	0,36%	578.246	0,36%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
5.01	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang	Bà Phạm Thị Như Phượng là đại diện vốn góp tại CKG	1.166.500	1,22%	1.269.800	0,78%	Trả cổ tức, bán cổ phiếu
5.02	Trần Thị Cẩm Y	Mẹ	53	0,00%	63	0,00%	Trả cổ tức
5.03	Phạm Hoàng Anh	Anh	9.240	0,01%	15.708	0,01%	Trả cổ tức, thực hiện quyền



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6	Đinh Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	-	0,00%	250.000	0,15%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết HĐQT số 29/NQ-HĐQT ngày 13/06/2025
7	Lê Trọng Ngọc	Thành viên HĐQT	595.500	0,63%	692.581	0,43%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
8	Lê Trọng Tú	Thành viên HĐQT	-	0,00%	-	0,00%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
8.01	Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang	Ông Lê Trọng Tú là đại diện vốn góp tại CKG	1.236.937	1,30%	1.474.924	0,91%	Trả cổ tức, bán cổ phiếu
II	Ban kiểm soát						
1	Hà Minh Tuấn	TV Ban Kiểm soát	75	0,00%	81.147	0,05%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
III	Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng						
1	Phạm Thị Như Phượng	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	340.145	0,36%	578.246	0,36%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
1.01	Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang	Bà Phạm Thị Như Phượng là đại diện vốn góp tại CKG	1.166.500	1,22%	1.269.800	0,78%	Trả cổ tức, bán cổ phiếu
1.02	Trần Thị Cẩm Y	Mẹ	53	0,00%	63	0,00%	Trả cổ tức
1.03	Phạm Hoàng Anh	Anh	9.240	0,01%	15.708	0,01%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
2	Trần Quốc Trường	Phó Tổng Giám đốc	181.731	0,19%	378.435	0,23%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thanh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	193.128	0,20%	12.352	0,01%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
4	Trần Ngọc Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	114.587	0,12%	230.098	0,14%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
4.01	Nguyễn Thành Hiếu	Chồng	89.722	0,09%	96.426	0,06%	Trả cổ tức, bán cổ phiếu
4.02	Trần Thọ Thắng	Anh	8.912.474	9,36%	12.184.921	7,53%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
4.03	Trần Thọ Hùng	Anh	301.194	0,32%	361.432	0,22%	Trả cổ tức

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2025)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2025)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
4.04	Trần Thọ Công	Anh	90.677	0,10%	60.650	0,04%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
5	Trần Thị Mai Hương	Phó Tổng Giám đốc	275.140	0,29%	422.762	0,26%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
5.01	Võ Văn Tám	Chồng	28.127	0,03%	74.262	0,05%	Trả cổ tức
5.02	Hứa Thị Gái	Mẹ	41.395	0,04%	8.279	0,01%	Trả cổ tức, bán cổ phiếu
5.03	Trần Thị Hương Giang	Chị	-	0,00%	4.114	0,00%	Mua cổ phiếu
6	Trần Quang Vũ	Phó Tổng Giám đốc	182.197	0,19%	309.733	0,19%	Trả cổ tức, thực hiện quyền
6.01	Trần Thọ Thắng	Thành viên HĐQT	8.912.474	9,36%	12.184.921	7,53%	Trả cổ tức, thực hiện quyền, bán cổ phiếu
7	Kha Thị Mỹ Ngọc	Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch kiêm Kế toán Trưởng	56.258	0,06%	188.232	0,12%	Trả cổ tức, thực hiện quyền

